

Đ

VV

43724

PHÒNG ĐẢNG BỘ ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM  
TỈNH ĐỒNG NAI



LỊCH SỬ

ĐẢNG BỘ ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

TỈNH ĐỒNG NAI

1930 - 1995

TẬP II

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP ĐỒNG NAI

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**LỊCH SỬ  
ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM  
TỈNH ĐỒNG NAI (1930 - 1954)**

Chỉ đạo thực hiện: **BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY ĐỒNG NAI.**

Chỉ đạo nội dung: - **PHAN VĂN TRANG,**

Nguyên bí thư Tỉnh ủy Đồng Nai khóa V, Trưởng ban.

- **LÂM HIẾU TRUNG,**

Nguyên Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đồng Nai khóa V, Phó ban

- **TRẦN ĐÌNH THÀNH,**

Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đồng Nai khóa VI, Phó ban thường trực

- **TRẦN BỬU HIỀN,**

Phó Bí thư Tỉnh ủy Đồng Nai khóa VI, Ủy viên

Tổ chức thực hiện: **BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY ĐỒNG NAI**

Chủ biên: **LÂM HIẾU TRUNG**

Người viết: - **TRẦN QUANG TOẠI**

- **NGUYỄN THỊ HỒNG**

## **GIỚI THIỆU**

Đồng Nai là tỉnh có truyền thống yêu nước và đấu tranh cách mạng kiên cường. Đặc biệt từ khi có Đảng Cộng Sản Việt Nam lãnh đạo, nhân dân Đồng Nai không phân biệt chủng tộc, tôn giáo thành phần xuất thân đã đoàn kết một lòng chiến đấu vì sự nghiệp giành độc lập dân tộc, thống nhất Tổ quốc.

Trong 21 năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Đồng Nai là một chiến trường trọng điểm ở miền Đông Nam bộ, nơi có Chiến khu Đ, Chiến khu Rừng Sác, Phước An... nơi đứng chân của nhiều cơ quan chỉ huy của Miền, của Khu và nhiều lực lượng vũ trang. Đồng Nai cũng là nơi đế quốc Mỹ đặt các cơ quan đầu não đánh phá phong trào cách mạng miền Đông, nhiều căn cứ quân sự lớn. Do đó, Đồng Nai trong 21 năm là chiến trường đấu tranh rất ác liệt giữa lực lượng cách mạng và đế quốc Mỹ, tay sai.

Đảng bộ và quân dân Đồng Nai với lý tưởng “không có gì quý hơn độc lập, tự do”, mục tiêu giải phóng dân tộc, thống nhất Tổ quốc đã vượt qua mọi gian khổ hy sinh, thách thức, làm nên những chiến thắng có ý nghĩa lịch sử: phá khám Tam Hiệp, đánh Mỹ đầu tiên ở Nhà Xanh, đánh sân bay Biên Hòa, tổng kho Long Bình, thực hành cuộc tiến công nổi dậy Mậu Thân 1968, đợt tiến công xuân Kỷ Dậu 1969, chiến dịch Xuân Lộc mùa xuân 1975 tiến tới cùng cả nước “đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào”, giải phóng miền Nam, giành thắng lợi trọn vẹn, đưa đất nước sang kỷ nguyên mới: Độc lập tự do, thống nhất và đi lên chủ nghĩa xã hội.

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước là trang sử sáng ngời về chủ nghĩa anh hùng cách mạng, là thắng lợi của đường lối cách mạng đúng đắn của Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu, là thắng lợi của sức mạnh tổng hợp của chiến tranh nhân dân toàn dân toàn diện.

Để giáo dục truyền thống cách mạng kiên cường của Đảng bộ và quân dân Đồng Nai, tỉnh ủy Đồng Nai quyết định biên soạn quyển “Lịch sử Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Đồng Nai” tập II (1954 – 1975). Đây là công trình nghiên cứu tiếp nối quyển “Lịch sử Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Đồng Nai” Tập I (1930-1954) đã được xuất bản năm 1997.

Để thực hiện công trình này, Ban biên soạn đã được sự giúp đỡ nhiệt tình đầy trách nhiệm của nhiều đồng chí cách mạng lão thành, nhiều cán bộ, đảng viên và cơ sở cách mạng từng lãnh đạo, chiến đấu trên chiến trường Đồng Nai các thời kỳ, đồng thời khai thác một số lượng tư liệu ở các kho lưu trữ Trung ương và địa phương.

Nhân kỷ niệm 70 năm thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đồng Nai cho xuất bản quyển “Lịch sử Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Đồng Nai” tập II, với hy vọng đây là tài liệu giúp cho đảng viên, cán bộ, chiến sĩ, nhân dân Đồng Nai tìm hiểu, nghiên cứu về truyền thống ở địa phương, trên cơ sở đó nâng cao lòng tự hào về Đảng bộ, về quân đội và nhân dân anh hùng địa phương, ra sức phát huy sức mạnh truyền thống trong cuộc đổi mới về mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng và văn minh”.

Quyển sách chắc hẳn không tránh khỏi những thiếu sót, chúng tôi rất mong

*được đón nhận những góp ý của đông đảo bạn đọc gần xa, trong và ngoài tỉnh để có thể chỉnh lý, hoàn thiện hơn trong lần tái bản sau.*

*Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đồng Nai xin chân thành cảm ơn các đồng chí, các cơ quan, đơn vị đã giúp đỡ chúng tôi trong quá trình nghiên cứu biên soạn công trình này.*

*Thay mặt Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đồng Nai tôi xin chân trọng giới thiệu quyển sách “Lịch sử Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Đồng Nai” tập II (1954-1975) cùng các bạn.*

**TRẦN THỊ MINH HOÀNG**

**Ủy viên Trung ương Đảng**

**Bí thư Tỉnh ủy Đồng Nai**

## CHƯƠNG I

### CÙNG CỐ TỔ CHỨC ĐẢNG – XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG CÁCH MẠNG, THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐẤU TRANH CHÍNH TRỊ (1954-1959)

#### I. CÙNG CỐ TỔ CHỨC, BỐ TRÍ LỰC LƯỢNG CÁCH MẠNG – ĐẤU TRANH ĐÒI DÂN SINH DÂN CHỦ, ĐÒI THI HÀNH HIỆP ĐỊNH GIƠ-NE-VƠ.

Tháng 7-1954, cuộc kháng chiến 9 năm chống thực dân Pháp của nhân dân ta kết thúc thắng lợi, hòa bình được lập lại. Theo hiệp định Giơ-ne-vơ (Genève), miền Bắc (từ vĩ tuyến 17 trở ra) được hoàn toàn giải phóng và đi lên chủ nghĩa xã hội, miền Nam còn tạm thời do thực dân Pháp kiểm soát. Sau 2 năm, đến ngày 20-7-1956 sẽ tổ chức tổng tuyển cử trong toàn quốc để thống nhất đất nước.

Chiến tranh kết thúc, nhưng thắng lợi chưa trọn vẹn. Nhân dân miền Nam nói chung, tỉnh Biên Hòa nói riêng vui mừng phấn khởi vì hòa bình được lập lại, miền Bắc hoàn toàn giải phóng, nhưng rất băn khoăn vì miền Nam còn do thực dân, đế quốc và tay sai cai trị, địch sẽ khủng bố, trả thù thì cuộc chiến đấu mới sẽ ra sao?

Hồ Chủ tịch hiểu thấu nỗi lòng của nhân dân, trong thư gửi đồng bào miền Nam ngay sau khi Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết, Bác viết : *“đồng bào miền Nam kháng chiến trước hết, giác ngộ rất cao. Tôi chắc rằng đồng bào sẽ đặt lợi ích đất nước lên trên lợi ích địa phương, lợi ích lâu dài lên trên lợi ích trước mắt mà ra sức cùng đồng bào toàn quốc phấn đấu để củng cố hòa bình thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập dân chủ trong cả nước. Đảng, Chính phủ và tôi luôn luôn theo dõi sự cố gắng của đồng bào. Tôi tin rằng đồng bào sẽ thắng lợi...”*<sup>(1)</sup>

Đế quốc Mỹ âm mưu phá hoại Hiệp định, hất chân thực dân Pháp, trực tiếp can thiệp vào miền Nam. Do đó, bước sang giai đoạn cách mạng mới, kẻ thù của nhân dân miền Nam và cả nước là đế quốc Mỹ, một tên đế quốc đầu sỏ và sen đầm quốc tế. Hội nghị lần thứ 6 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa II (tháng 9-1954) đã vạch rõ: *“Đế quốc Mỹ là kẻ thù chính của nhân dân yêu chuộng hòa bình thế giới và hiện đang trở thành kẻ thù chính và trực tiếp của nhân dân Đông Dương”*. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 8 (tháng 8-1955) nhận định: *“quyền thống trị ở miền Nam Việt Nam hiện nay căn bản là quyền thống trị của đế quốc Mỹ và của phái thân Mỹ”*<sup>(2)</sup>.

Ngày 7 tháng 7 năm 1954, đế quốc Mỹ đưa Ngô Đình Diệm về miền Nam lập Chính phủ bù nhìn. Tiếp đó, tháng 11 năm 1954, chúng cử tướng Cô-Lin (Colins) sang miền Nam làm đại sứ và thực hiện kế hoạch 6 điểm của chính quyền Ailen-hao nhằm áp đặt chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ, âm mưu chia cắt lâu dài

<sup>1</sup> *Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975). Những sự kiện quân sự.* Nxb Quân Đội nhân dân Hà Nội 1980, trang 9.

<sup>2</sup> *Một số văn kiện của Đảng về chống Mỹ cứu nước.* Nxb Sự Thật Hà Nội, 1985, trang 105.

đất nước ta, biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của chúng ở vùng Đông Nam Á .

Tỉnh Biên Hòa tiếp giáp và cách Sài Gòn 30 km, nơi có phong trào kháng chiến mạnh mẽ, có Chiến khu Đ, chiến khu Rừng Sác, Phước An, Bình Đa, Hồ Cạn (Tân Phong), nổi tiếng trong 9 năm chống thực dân Pháp. Chiến khu Đ là căn cứ địa cách mạng lớn ở miền Đông Nam bộ, nối liền với cực Nam Trung bộ... Thực dân Pháp, để quốc Mỹ đánh giá Biên Hòa có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng, chúng khẳng định để mất Biên Hòa là mất Sài Gòn.

Trên chiến trường Biên Hòa, từ năm 1957, địch tách huyện Xuân Lộc thành lập tỉnh Long Khánh, bố trí lực lượng quân sự, chính trị mạnh nhằm xây dựng tuyến phòng ngự (tuyến đầu của tỉnh Biên Hòa). Cùng trong năm 1957, địch tập trung ủi phá rừng căn cứ Chiến khu Bình Đa để xây dựng xa lộ Biên Hòa - Sài Gòn (chuẩn bị xây dựng khu kinh tế "khu kỹ nghệ Biên Hòa" (SONADEZI) và sau này từ 1965 xây dựng tổng kho Long Bình, kho bom đạn, xăng dầu phục vụ chiến tranh xâm lược lớn nhất Đông Nam Á).

Về bố trí lực lượng, địch tổ chức vùng 3 chiến thuật, Nha cảnh sát miền Đông, mở rộng sân bay Biên Hòa, xây dựng căn cứ sư đoàn 5 tại Bình Đa (sau đổi là sư đoàn 18), mở rộng kho đạn Thành Tuy Hạ (Nhơn Trạch)...

Lợi dụng Hiệp Giơ-ne-vơ được ký kết, đất nước còn chia làm 2 miền, địch vu khống, nói xấu xuyên tạc Cộng sản, tác động hù dọa, mua chuộc, cưỡng ép đồng bào có đạo Công giáo ở Bùi Chu, Phát Diệm, đồng bào Hoa Nùng vùng Móng Cái, Yên Bái ở miền Bắc... đưa vào miền Nam và bố trí tại Biên Hòa dọc quốc lộ 1 (Hồ Nai lên Dầu Giây), quốc lộ 20 (Gia Kiệm, Gia Tân), quốc lộ 15 (từ Tam Hiệp, Tân Mai, Phước Tân, Phước Thái...), lập mới xã Vĩnh Thanh (công giáo ở Nhơn Trạch). Địch đưa đồng bào Hoa Nùng vào bắc Trảng Bom (Bàu Hàm, Cây Gáo...), An Viễn, sở cao su Bình Sơn (Long Thành), Bảo Vinh (Xuân Lộc)... Địch cho đồng bào Thiên Chúa giáo là lực lượng tin cậy của chúng, thế bố trí của chúng, nhằm tạo vành đai bảo vệ chế độ Sài Gòn.

Về quân sự, chúng tổ chức các tổng đoàn dân vệ những năm đầu sau tháng 7-1954, sau đó chuyển thành dân vệ xã, bảo an thuộc quận, tỉnh. Khi loại được Pháp và các thế lực thân Pháp ở miền Nam, Mỹ tiến hành củng cố tổ chức lại ngụy quân, loại bỏ số sĩ quan không ăn cánh, cho nghỉ những tên lớn tuổi thuộc các đơn vị ngụy binh của thực dân Pháp trước đây. Để quốc Mỹ tay sai ra sức bắt lính xây dựng đội quân bán nước gồm chủ lực, bảo an, dân vệ do Mỹ huấn luyện và trang bị, hoạt động theo ý đồ xâm lược của chúng.

Hệ thống đồn bót, căn cứ quân sự của địch trên địa bàn Biên Hòa nhanh chóng được xây dựng lại và mở rộng thêm.

Chỉ trong vòng chưa đầy 2 năm 1955-1956, Mỹ ngụy đã tổ chức bộ máy kìm kẹp các cấp ở hầu khắp các địa phương trong tỉnh. Riêng các đồn điền cao su

trong tình, trong giai đoạn tư bản Pháp đang dao động, một số chính sách, biện pháp bóc lột, đàn áp công nhân còn đang lơ lửng, thì Mỹ Diệm cấu kết với chủ đồn điền, cho tề ngụy gây chia rẽ tôn giáo, chia rẽ Nam-Bắc, đánh phá phong trào cách mạng công nhân.

Về cách mạng, khi có Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954 còn tỉnh Thủ Biên (Biên Hòa - Thủ Dầu Một). Cùng với công tác tổ chức chuyển quân tập kết, Tỉnh ủy Thủ Biên chỉ đạo triển khai ngay việc sắp xếp lực lượng cán bộ ở lại miền Nam hoạt động<sup>(3)</sup>. Tỉnh ủy xác định tư tưởng cho cán bộ, chiến sĩ “Đi là thắng lợi, ở lại là vinh quang”, đi tập kết hay ở lại miền Nam đều là nhiệm vụ của Đảng giao. Tỉnh ủy triển khai học tập quán triệt các điều khoản của Hiệp Giơ-ne-vơ, các Nghị quyết mới của Đảng cho cán bộ ở lại miền Nam, kiện toàn lại tổ chức bộ máy lãnh đạo tỉnh, huyện, cơ sở Đảng ở các huyện, xây dựng căn cứ, chôn dấu một số vũ khí, chuẩn bị cho cuộc đấu tranh cách mạng trong giai đoạn mới.

Trong Chỉ thị 43/CT.TWC ngày 11-8-1954 “về việc lãnh đạo đấu tranh chính trị sắp tới ở xã”, Trung ương Cục miền Nam nhấn mạnh trong tình hình mới: “*Phải dứt khoát không còn dùng những hình thức võ trang hoặc những hình thức đấu tranh võ trang khác như trong thời kỳ kháng chiến*”<sup>(4)</sup>.

Tháng 10 năm 1954, Xứ ủy Nam bộ được thành lập. Xứ ủy quyết định thành lập Liên Tỉnh ủy miền Đông<sup>(5)</sup>. Thực hiện nghị quyết của Bộ Chính trị, Trung ương Đảng tháng 9 năm 1954, Xứ ủy xác định “*cần phải nhận rõ quân thù chính của ta hiện nay là đế quốc Mỹ, hiếu chiến Pháp và bè lũ tay sai*”, nhiệm vụ cụ thể của cách mạng miền Nam là: “*...gìn giữ củng cố hòa bình, tranh thủ thực hiện tự do dân chủ, cải thiện dân sinh, đấu tranh chính trị đòi thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ, tiến tới thực hiện thống nhất, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ trong cả nước...*”. Hội nghị nhấn mạnh để đạt được mục tiêu là thống nhất, độc lập dân chủ toàn quốc, “*phải động viên toàn thể nhân dân đấu tranh bắt buộc đối phương phải thực hiện đúng đắn Hiệp định đình chiến, thực hiện quyền tự do dân chủ, cải tạo dân chủ bộ máy chính quyền của đối phương...*”.

Về phương châm hoạt động, Xứ ủy nhấn mạnh: *phải nắm vững nguyên tắc bí mật, công khai và bán công khai. Kết hợp công tác bí mật với công tác công khai. Cơ sở bí mật là cơ sở căn bản của Đảng để lãnh đạo phong trào, cơ sở công khai, bán công khai là cơ sở căn bản của quần chúng để hoạt động mở rộng phong trào*<sup>(6)</sup>. Hội nghị nhắc nhở: “*Phải khôn khéo công tác, không chủ quan khinh địch, tránh khiêu khích, đề phòng mật thám, luôn luôn phải biết giữ gìn lực lượng, củng cố xây dựng lực lượng*”<sup>(7)</sup>.

Cuối năm 1954, để phù hợp với tình hình mới, Xứ ủy Nam bộ và Liên Tỉnh ủy miền Đông đã quyết định tách tỉnh Thủ Biên, lập lại hai tỉnh Biên Hòa và Thủ Dầu Một.

<sup>3</sup> Theo số liệu báo cáo của Xứ ủy, tỉnh Biên Hòa số cán bộ được bố trí ở lại tiếp tục chiến đấu là 1958 người.

<sup>4</sup> Chỉ thị 43/CT.TWC ngày 11-8-1954. Tài liệu lưu Phòng Nghiên cứu của Lịch Sử Đảng Đồng Nai

<sup>5</sup> Liên Tỉnh ủy miền Đông do đồng chí Phan Đức làm Bí thư.

<sup>6</sup> Báo cáo Hội nghị Xứ ủy Nam bộ tháng 10 – 1954. Tài liệu lưu Phòng Nghiên cứu Lịch Sử Đảng Đồng Nai.

<sup>7</sup> Tài liệu đã dẫn

Tỉnh ủy Biên Hòa được Thường vụ Liên Tỉnh ủy chỉ định, đồng chí Phạm Văn Thuận làm Bí thư, đồng chí Huỳnh Văn Lũy, Phó Bí thư<sup>(8)</sup>.

Đến đầu năm 1955, Thường vụ Xứ ủy quyết định điều động đồng chí Vũ Ngọc Hồ (Bảy Hồng Vũ) từ Liên Tỉnh ủy miền Đông về làm Bí thư Tỉnh ủy Biên Hòa, đồng chí Phạm Văn Thuận làm Phó Bí thư. Một thời gian ngắn sau đó, đồng chí Phạm Văn Thuận thay thế làm Bí thư Tỉnh ủy. Tháng 5-1955, đồng chí Huỳnh Văn Lũy hy sinh tháng 6 năm 1956 ở tù lao Mỹ Quới.

Tỉnh Biên Hòa gồm thị xã Biên Hòa và 5 huyện nông thôn. Tỉnh ủy Biên Hòa phân công các đồng chí chủ chốt: Thị xã Biên Hòa, đồng chí Nguyễn Văn Long (Sáu Long) Bí thư; Huyện ủy Vĩnh Cửu, đồng chí Phạm Văn Bính (Hai Bính) Bí thư; Huyện ủy Long Thành, đồng chí Vũ Hồng Phô (Sáu Khánh) Bí thư; Huyện ủy Tân Uyên, đồng chí Huỳnh Văn Đính (Hai Đính) Bí thư; Huyện ủy Xuân Lộc, đồng chí Ngô Tiến (Ba Tiến) Bí thư; huyện Bà Rá, đồng chí Ba Phú làm Trưởng ban cán sự Đảng.

Hầu hết các xã trong tỉnh đều có đảng viên. Một số xã trong vùng căn cứ xây dựng chi bộ có đến 20 - 30 đảng viên. Nhiều xã ở các huyện có chi bộ từ 5 đến 10 đảng viên. Vùng yếu, thị xã, thị trấn có chi bộ từ 3 đến 5 đảng viên và có xã có đảng viên lẻ, có xã còn trắng. Các đoàn thể cách mạng trong thời kỳ này chỉ còn lại tổ chức Đoàn Thanh niên Lao động.

Sau khi ổn định xong bộ máy lãnh đạo các cấp, Tỉnh ủy Biên Hòa lường trước âm mưu thâm độc của kẻ thù. Tỉnh ủy có nghị quyết quy định tổ chức hoạt động của các cán bộ Đảng từ tỉnh, huyện, xã phải thực hiện đúng nguyên tắc bí mật, công khai, bán công khai. Mỗi cán bộ được bố trí công tác ở đâu đều phải tạo việc làm hợp pháp, hòa mình trong dân, xây dựng cốt cán quần chúng, qua đó mà tuyên truyền, vận động tổ chức, lãnh đạo quần chúng đấu tranh. Xây dựng các tổ chức công khai, bán công khai và lợi dụng tổ chức tự nhiên đã có của quần chúng, đưa đảng viên vào nắm để tập hợp, lãnh đạo quần chúng đấu tranh đòi dân sinh dân chủ, bảo vệ quyền lợi của quần chúng.

Tỉnh ủy chỉ đạo cần khắc phục 3 sai lạc về tư tưởng là: *Không nhận thức được thắng lợi của Hiệp định đình chiến; tư tưởng sợ Mỹ, không tin tưởng vào khả năng đấu tranh chính trị của quần chúng; không thấy rõ công tác chính trị hiện nay là khí giới duy nhất của Đảng để bảo vệ quyền lợi của nhân dân, tranh thủ thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập dân chủ.* Đồng thời Tỉnh ủy chỉ rõ cần khắc phục 3 tư tưởng ngăn cản sự thực hiện đúng đắn đường lối chính sách của Đảng là: *Tư tưởng cầu an dao động, sợ gian khổ, sợ nguy hiểm đến sinh mạng của mình; tư tưởng phiêu lưu khinh thường khủng bố của địch, thiếu cảnh giác trước âm mưu khiêu khích của địch; tư tưởng công thần, cá nhân anh hùng trong Đảng.*

---

<sup>8</sup> Các đồng chí: Hoàng Tam Kỳ, Tỉnh ủy viên phụ trách Tuyên huấn, Ngô Bá Cao, Tỉnh ủy viên phụ trách giao thông căn cứ địa, Ngô Tiến, Bí thư Xuân Lộc, Vũ Hồng Phô, Bí thư Long Thành ...



Tỉnh ủy nhấn mạnh về tác phong công tác trong tình hình mới, cán bộ, đảng viên phải tránh: thiếu bí mật, thiếu tinh thị báo cáo, thiếu điều tra nghiên cứu học tập đầy đủ chỉ thị nghị quyết của Đảng, kém ý thức cảnh giác đề phòng mật thám. Các bài học chủ yếu là *“Tình hình nhiệm vụ mới”*, *“Năm bước công tác”*, *“Đạo đức cách mạng và khí tiết người cộng sản”*.

Tỉnh ủy đề ra chủ trương đấu tranh cách mạng trong giai đoạn mới: Các cán bộ bố trí ở lại phải bám trụ trong dân, tạo thế công khai hợp pháp, dựa vào pháp lý của Hiệp định Giơ-ne-vơ để lãnh đạo quần chúng đấu tranh chính trị, đòi dân sinh dân chủ, đòi hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất đất nước; bảo vệ cán bộ bảo vệ tính mạng và tài sản, quyền lợi của nhân dân, chống chiến dịch bắt bớ khủng bố của cán bộ kháng chiến cũ (điều 14C Hiệp định). Tỉnh ủy chỉ đạo các cuộc đấu tranh dù nhỏ hay lớn, đều phải tranh thủ lôi kéo gia đình binh sĩ thành ngòi pháo trong các cuộc đấu tranh, đấu tranh phải có lý có lẽ và đúng mực. Thời kỳ này, Tỉnh ủy chủ trương xây dựng người đưa vô làm nội tuyến trong lòng địch, xây dựng chọn người đưa vào làm tề (xã trưởng, ấp trưởng), đưa người vào dân vệ, bảo an, chủ lực của địch.

Để đảm bảo cho việc lãnh đạo, chỉ đạo, Tỉnh ủy tổ chức các Ban chuyên môn: Ban căn cứ giao liên, đồng chí Ngô Bá Cao trưởng ban; Ban Tuyên huấn, Hoàng Tam Kỳ trưởng ban; Ban địch tình kiêm tài chính, Bảy Hồng Vũ trưởng ban, Huỳnh Việt Thắng phó ban; Ban binh vận, Phạm Văn Thuận trưởng ban...

Các cơ quan của Tỉnh ủy, Huyện ủy đều phải xây dựng quần chúng, đảm bảo hoạt động an toàn trong dân. Cơ quan của tỉnh ủy Biên Hòa lúc đầu đóng ở xã Tân Triều (Vĩnh Cửu), sau dời về các xã như Bình Hòa, Thạnh Hội, Thái Hòa, Khánh Vân (Tân Uyên) và Hiệp Hòa (Cù lao Phố), Bửu Hòa (Vĩnh Cửu)

Địch xây dựng hệ thống bộ máy ngụy quyền từ Trung ương đến tỉnh, quận, xã, ấp. Đồng thời, chúng tổ chức bộ máy công an (Trung ương xuống tỉnh, quận, xã), xây dựng nhà tù (khám đường Biên Hòa, nhà lao Tân Hiệp) và đưa bọn công dân vụ, công an chìm, nổi, bọn tình báo trá hình trong các đoàn “xây dựng hương thôn”, “diệt trừ sốt rét”... luồn về các xóm ấp, vào sâu vào các vùng đồng bào dân tộc, các sở cao su... điều tra thăm dò tình hình, lập danh sách những gia đình có người kháng chiến, có người tập kết, những gia đình có người thân đang hoạt động cách mạng. Hàng ngày bộ máy tuyên truyền của địch hoạt động rất mạnh bằng truyền đơn, áp phích, tranh ảnh, loa phóng thanh tuyên truyền xuyên tạc nói xấu Cộng sản, nói tốt cho chế độ tay sai bán nước. Chúng phát triển các tổ chức chính trị phản động như “đảng Cần lao nhân vị”, “phong trào Cách mạng quốc gia”, “Thanh niên cộng hòa”, “Phụ nữ liên đới”... và lập ra tổ chức “ngũ gia liên bảo” (cứ 5 hộ gia đình tổ chức một liên gia, có liên gia trưởng) để kiểm soát mọi hoạt động, sinh hoạt của mỗi người dân, theo dõi, cô lập hăm dọa đủ điều với gia đình có người thân là cán bộ tập kết, cán bộ đang hoạt động ở địa phương. Mục tiêu của Mỹ Diệm là tạo thực lực cả về quân sự và chính trị, xã hội để đánh phá cách mạng, triệt hạ mọi cơ sở hạ tầng của Đảng ta

từ các thị xã, thị trấn cho đến tận các vùng đồn điền cao su, các vùng nông thôn trên địa bàn toàn tỉnh.

Cuối năm 1954, hầu hết số cán bộ, đảng viên đều được bố trí về các địa phương công tác. Nhiều chi bộ ở nông thôn, thị xã, thị trấn trong tỉnh chuyển được nhanh về phương thức hoạt động và tổ chức, lợi dụng được tổ chức công khai, bán công khai sẵn có của quần chúng như hội nhà vàng, hội chùa, hội đình, hội miếu, hội vắn đổi công..., đưa đảng viên luồn vào hoạt động, che dấu mình. Có nhiều đảng viên được quần chúng tín nhiệm bầu vào các chức danh trưởng, phó hội, có điều kiện hoạt động, hướng dẫn, gợi ý quần chúng bàn bạc hướng vào việc đấu tranh chống địch khủng bố, đòi quyền lợi thiết thân.

Giữa năm 1955, Tỉnh ủy quyết định chỉ định Huyện ủy Xuân Lộc do đồng chí Ngô Tiến (Ba Tiến) làm Bí thư; Phạm Văn Bình (Hai Bình) làm Phó Bí thư; các Huyện ủy viên có: Nguyễn Nại Sơn, Nguyễn Minh Chiếu, Nguyễn Thị Minh, Ba Nghĩa. Đồng chí Nại Sơn được phân công phụ trách vùng cao su.

Cũng trong thời gian này, Tỉnh ủy Biên Hòa quan tâm đúng mực công tác binh vận và chỉ đạo rút cán bộ tăng cường cho công tác này; phân công theo dõi đối tượng chủ lực, bảo an, dân vệ, tề. Tỉnh ủy chỉ đạo các cấp ủy tuyên truyền giáo dục, lôi kéo binh sĩ nguy, vạch trần tội ác của đế quốc Mỹ xâm lược và bọ tay sai bán nước; vận động gia đình binh sĩ cùng nhân dân đấu tranh bênh vực quyền lợi cho quần chúng. Các huyện ủy chỉ đạo trực tiếp các xã xây dựng người đưa vào lòng địch. Nhiều xã trong tỉnh thực hiện tốt, đưa được người vào làm tề như xã trưởng hoặc cảnh sát trưởng. Các nội tuyến được giao nhiệm vụ: những chủ trương nào của địch có lợi cho dân thì làm; hoãn hoặc không thực hiện những chủ trương nào hại cho dân; đưa tài liệu của địch cho ta để nghiên cứu đối phó; đưa giấy thông hành ra để cán bộ sử dụng công khai, hợp pháp. Huyện ủy Long Thành chỉ đạo xây dựng người đưa vào làm nội tuyến trong dân vệ như ở các xã Phú Hữu, Tam Phước, Phước An, An Hòa, Long Bình... Ở xã Phú Hữu, ta quan hệ với gia đình nắm được các đồn phó bảo an "Châu Văn Phú", sau đó vì hoạt động bị lộ, địch tình nghi, Huyện ủy quyết định cho Châu Văn Phú dẫn đội dân vệ về với cách mạng. Đêm 23-9-1955, đơn vị diệt tên đội Lạc, đồn trưởng ác ôn khét tiếng, đốt đồn Phước Khánh, thu toàn bộ khí và trở về với nhân dân. Thường vụ huyện ủy Long Thành trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện lực lượng này. Ở huyện Vĩnh Cửu, các xã như Tân Hiệp, Tân Vạn, Bình Trị, Tân Hạnh, Hiệp Hòa, Hóa An, Bửu Hòa, Tân Vạn, Bình Ý, Bình Hòa, Tân An, Bửu Hòa, Tân Vạn, Bình Ý, Bình Hòa, Tân Triều, Bình Phước, Tam Hiệp... ta xây dựng đưa được người vào nội tuyến trong dân vệ đã phục vụ tích cực theo yêu cầu của cách mạng.

Vùng đồn điền cao su, công nhân đa phần là dân công tra lâu năm, suốt đời làm thuê bán sức lao động làm nô lệ cho dân chủ Tây, bị đánh đập, bị chà đạp nhân phẩm, Tỉnh ủy quan tâm chỉ đạo phong trào đấu tranh đòi quyền sống. Xứ ủy đã cử hai đồng chí Trần Văn Kiêu và Sáu Dân về trực tiếp chỉ đạo phong trào. Khi địch cho tổ chức nghiệp đoàn (Liên đoàn Lao công và Liên đoàn Lao động)

trong các đồn điền cao su, Tỉnh ủy chỉ đạo chọn đưa các đồng chí cán bộ đảng viên vào các ban chấp hành nghiệp đoàn như ở các sở Cẩm Mỹ, Ông Quế, Bình Sơn, An Lộc, Bình Lộc... Nơi nào chưa có nghiệp đoàn thì lãnh đạo công nhân đấu tranh, kiến nghị với ngụy quyền cho thành lập để bảo vệ quyền lợi công nhân. Tại Long Thành, đồng chí Lê Minh Chiếu dưới lớp áo “thầy dòng” bám về các đồn điền cao su Bình Sơn, Síp, Kho Bạc, Đờ -la... xây dựng cơ sở, tổ chức được chi bộ Đảng gồm 3 đồng chí: Năm Chiếu (Bí thư), Bảy Điệp, Ba Bi.

Những tháng cuối năm 1954 đầu năm 1955, công nhân cao su các đồn điền trong tỉnh đã đấu tranh sôi nổi. Ngày 1 tháng 5 năm 1955, cùng với toàn miền, công nhân cao su Suối Tre, Bình Lộc, Hàng Gòn, Cẩm Mỹ, Bình Sơn, An Viễn... dưới sự lãnh đạo trực tiếp của các huyện ủy Xuân Lộc, huyện ủy Long Thành đã đồng loạt đình công 24 giờ, tổ chức mít tinh tại các trung tâm đồn điền An Lộc, Bình Sơn... với các yêu sách, đòi:

- Tăng lương từ 17 đồng lên 24 đồng /ngày.
- Ngày chủ nhật đi làm phải hưởng lương gấp đôi.
- Đòi thành lập nghiệp đoàn.
- Hàng năm được cử ban đại diện công nhân.
- Đặc biệt là đòi chính quyền Sài Gòn thi hành điều 14C của Hiệp định Giơ-ne-vơ, không được bắt bớ, khủng bố những người kháng chiến.
- Thực hiện ngày làm 8 giờ.
- Ban hành luật lao động.
- Bỏ cúp phạt, đánh đập công nhân.
- Sửa chữa nhà, cấp gạo tốt cho công nhân.
- Chia lại phần cây cạo cho công nhân.

Cuộc đấu tranh giành được thắng lợi, 5 ngày sau bọn chủ nhận giải quyết một số yêu sách của công nhân. Qua phong trào đấu tranh thắng lợi, uy tín của các cán bộ, đảng viên trong các đồn điền được nâng lên, tạo được niềm tin trong quần chúng công nhân.

Phát huy khí thế thắng lợi, liên tiếp sau đó nhiều cuộc đấu tranh chính trị của công nhân cao su nổ ra để bảo vệ quyền lợi dân sinh dân chủ, bảo vệ cán bộ, đảng viên, phát triển phong trào đấu tranh cách mạng. Trong đó tiêu biểu là cuộc đấu tranh 40.000 công nhân cao su ở Biên Hòa, Thủ Dầu Một, Tây Ninh kéo dài trong hai tháng 9, 10 - 1955. Cuộc đấu tranh quy mô này đã buộc giới chủ đồn điền phải ký thỏa ước lao động với công nhân, là tiền đề để năm 1960, ngụy quyền Sài Gòn ban hành bản “Cộng đồng khế ước cao su” đầu tiên ở Việt Nam, bảo vệ quyền lợi của công nhân cao su miền Nam.

Đến đầu năm 1956, ở Xuân Lộc, Long Khánh, ta đã xây dựng được 10 chi bộ Đảng với trên 40 đảng viên: Chi bộ thị trấn Xuân Lộc, Gia Ray, Rừng Lá, Túc Trưng, Hưng Lộc, Võ Dõng (Bình Lộc) Bình Lộc Sở, Cẩm Mỹ, Suối Tre, chi bộ văn phòng huyện ủy Xuân Lộc .

Thực hiện chỉ thị của Xứ ủy Nam bộ về việc: “*mở rộng và đẩy mạnh công tác đô thị, phối hợp chặt chẽ công tác đô thị và nông thôn.*”, Tỉnh ủy Biên Hòa ra Nghị quyết : *ở đô thị phải lợi dụng tính hợp pháp của quần chúng, lợi dụng báo chí công khai, những tin tức có lợi cho cách mạng để tổ chức các trạm bình báo công khai rộng rãi. Sử dụng các tổ chức công khai như nghiệp đoàn, các hội ái hữu trong trí thức, học sinh, lao động, lớp nghèo thành thị bàn bạc về thời sự, về đời sống. Qua đó nghiên cứu, hướng dẫn quần chúng đấu tranh trực diện hoặc không trực diện chống thuế khóa, phạt vạ, chống bắt lính, đòi tự do dân chủ. Ở nông thôn thì đấu tranh chống bắt xâu, chống vào khu trừ mật...*

Đảng viên cốt cán quần chúng đã lợi dụng mọi hình thức tổ chức hợp pháp để lãnh đạo phong trào đấu tranh chính trị trên địa bàn các thị xã, thị trấn. Ở thị xã Biên Hòa, các nghiệp đoàn xe xích lô, nghiệp đoàn xe đò, nghiệp đoàn tạp phẩm chợ Biên Hòa, nghiệp đoàn nhà máy cưa BIF ... đã được thành lập. Thị ủy Biên Hòa đã xây dựng cốt cán quần chúng nắm các tổ chức này để khéo léo hướng dẫn nghiệp đoàn đấu tranh đòi các quyền dân sinh dân chủ. Trong hai năm 1954-1955, Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo các huyện ủy, chi bộ đảng huy động hàng ngàn quần chúng phối hợp chặt chẽ phong trào nhân dân Sài Gòn tổ chức nhiều cuộc đấu tranh chính trị, đòi hòa bình, thực hiện dân sinh dân chủ, đòi hiệp định thương theo tinh thần hiệp định Giơ-ne-vơ.

Tỉnh ủy Biên Hòa chỉ đạo chặt chẽ, xây dựng cơ sở bí mật “*tổ nòng cốt rế chuỗi*” cả ở vùng nông thôn và đô thị. Mỗi cán bộ đảng viên trực tiếp nắm tổ cốt cán quần chúng. Mỗi tổ cốt cán nắm từ 5 đến 7 quần chúng tích cực. Một quần chúng tích cực lại quan hệ xây dựng một số quần chúng tốt, cảm tình. Từ đó cán bộ, đảng viên lãnh đạo theo hệ thống xâu chuỗi, bám được quần chúng tuyên truyền giáo dục, giác ngộ và hướng dẫn quần chúng đấu tranh chống địch, bảo vệ bên vực quyền lợi nhân dân. Nhiều xóm ấp trong tỉnh xây dựng được những lõm chính trị, dân bảo vệ cán bộ công khai đi lại hoạt động.

Tết Đinh Mùi (1955), Tết hòa bình đầu tiên, Tỉnh ủy Biên Hòa chỉ tổ chức hoạt động văn hóa truyền thống như đua thuyền, múa lân, cúng đình, cúng miếu... ở một số vùng căn cứ kháng chiến cũ, có cơ sở mạnh như Tân Uyên, Xuân Lộc, Long Thành, Vĩnh Cửu..., lồng vào đó nội dung ca ngợi kháng chiến, mừng hòa bình, thể hiện tinh thần đoàn kết, tình hữu ái trong các tầng lớp nhân dân. Một vài nơi có treo cờ Đảng, cờ Tổ quốc, căng biểu ngữ. Tại một số cuộc mít tinh, cán bộ đứng lên kêu gọi quần chúng nhân dân đoàn kết đấu tranh đòi các quyền lợi dân sinh dân chủ, đòi Mỹ Diệm thực thi các điều khoản của hiệp định Giơ-ne-vơ để sớm thống nhất đất nước.

Cũng trong khoảng thời gian này, chi bộ Đảng ở các xã nông thôn lãnh đạo nông dân đấu tranh đòi dân sinh dân chủ, chống bọn cường hào, tư sản và ngụy quyền cướp đất như: Ở cù lao Ông Cò (Xã Đại Phước - Long Thành) địch cướp 300 ha đất của nông dân để mở rộng vành đai kiểm soát bảo vệ kho đạn Thành Tuy Hạ. Huyện ủy Long Thành đã chỉ đạo cho chi bộ vận động tổ chức hàng trăm nông dân kéo xuống quận lỵ đấu tranh quyết liệt với quận trưởng

bằng lý lẽ: nông dân nghèo nhờ có đất làm ruộng mới có ăn, nếu máy ông lấy 300 ha đất thì nông dân lấy gì sống? Chính phủ nói lo cho dân, sao lại lấy đất ruộng của nông dân? Kết quả địch không đo đạc, không làm được hàng rào và nông dân giữ được ruộng để sản xuất.

Phong trào đấu tranh của các tầng lớp nhân dân đô thị trong tỉnh cũng diễn ra sôi động. Ở thị xã Biên Hòa, công nhân các nghiệp đoàn liên tục tổ chức đấu tranh đòi các quyền lợi dân sinh. Nghiệp đoàn xích lô đấu tranh đòi cảnh sát không được phạt vô cớ, đòi có bến, bãi đậu xe, đòi hạ giá thuê xe. Nghiệp đoàn tạp phẩm chợ Biên Hòa đấu tranh đòi giảm thuế hoa chi, đòi được tự do buôn bán, vận chuyển hàng hóa... Ở nhà máy cưa BIF, công nhân đấu tranh đòi chủ Pháp phải cho vay tiền để cho công nhân lập hợp tác xã mua bán, đấu tranh đòi tăng lương, tăng tiền phụ trội, xây dựng trường học cho con em công nhân đang làm cho nhà máy. Kết quả, chủ nhà máy chấp nhận giải quyết hầu hết yêu cầu của công nhân và xây dựng được một trường tiểu học.

Từ tháng 6 năm 1955, thực hiện sự chỉ đạo của Xứ ủy, Tỉnh ủy chỉ đạo các cấp giáo dục, xây dựng cốt cán, tổ chức tập hợp lực lượng quần chúng đấu tranh đòi Mỹ Diệm phải thi hành nghiêm chỉnh hiệp định Giơ-ne-vơ, phải hiệp thương với miền Bắc để tiến tới tổng tuyển cử thống nhất đất nước. Các huyện ủy lãnh đạo nhân dân làm hàng chục bản kiến nghị vận động được hàng ngàn chữ ký của quần chúng, cử đại biểu mang về Sài Gòn, vào trụ sở Ủy hội quốc tế để đấu tranh, bày tỏ nguyện vọng chính đáng của đồng bào.

Ngày 20 tháng 7 năm 1955, kỷ niệm một năm ngày ký Hiệp định Giơ-ne-vơ, Ban Tuyên huấn Tỉnh ủy cho in hàng ngàn bản công hàm của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa phân phát, rải dán khắp nơi, tỏ rõ thiện chí của cách mạng, đòi lập quan hệ bình thường giữa 2 miền Nam – Bắc.

Ngày 25 tháng 10 năm 1955, đế quốc Mỹ, tay sai Ngô Đình Diệm tổ chức cái gọi là “trưng cầu dân ý” truat phé Bảo Đại, đưa Ngô Đình Diệm lên làm tổng thống. Cũng trong tháng 10 năm 1955. Ngô Đình Diệm đưa ra dụ số 2, dụ số 57 ban hành chính sách “cải cách điền địa”, tước quyền sở hữu ruộng đất của nông dân, buộc nông dân phải làm khế ước ruộng đất với địa chủ, truy nộp đủ thuế trong những năm kháng chiến, thu hồi số ruộng đất của cách mạng đã cấp phát cho nông dân thời kỳ chín năm. Tỉnh ủy Biên Hòa đã chỉ đạo cấp ủy Đảng giáo dục vạch cho quần chúng biết dụ số 2, số 57 của Ngô Đình Diệm đã thể hiện bản chất phản động của chế độ tay sai, đối lập với lợi ích của nhân dân lao động; kiên quyết lãnh đạo nông dân đấu tranh giữ ruộng đất đã được cách mạng cấp; chống không ký khế ước với địa chủ, chống truy thu thuế. Phong trào này diễn ra quyết liệt ở Long Thành, Vĩnh Cửu.

Ngày 4 tháng 3 năm 1956, Mỹ Diệm lại tiến hành bầu cử Quốc hội bù nhìn. Đây là một hành động trắng trợn vi phạm Hiệp định Giơ-ne-vơ, đi ngược lại nguyện vọng thiết tha của đồng bào ta là hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất đất nước. Tỉnh ủy Biên Hòa chủ trương phát động quần chúng bằng mọi hình

thức công khai, bán công khai, bí mật tẩy chay trò hề bầu cử giả hiệu, đơn phương của bọn tay sai. Chi bộ các xã, chi bộ các đồn điền cao su lãnh đạo, hướng dẫn nhân dân tẩy chay tìm mọi cách lẩn trốn không đi bầu, nếu bị bắt ép, thì đến phòng phiếu tìm cách xé phiếu hoặc bôi lem ròi gấp nhỏ bỏ vô thùng.

Tỉnh ủy cho in hàng ngàn truyền đơn kêu gọi nhân dân đoàn kết đấu tranh, kêu gọi binh sĩ ngụy không đàn áp nhân dân, đồng tình với nhân dân chống Mỹ; vạch trần bộ mặt phản động của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai. Truyền đơn phân phát rộng rãi khắp các làng xã, đồn điền, trường học trong tỉnh. Cơ sở ta dùng khoai từ viết trên đường nhựa quốc lộ 1, quốc lộ 15, các khẩu hiệu đã đảo cuộc bầu cử, vạch trần bản chất mị dân và tay sai của Ngô Đình Diệm (khoai từ còn tươi viết trên đường nhựa, khi khô hiện chữ rất rõ và khó tẩy xóa). Đội vũ trang của ta lấy danh nghĩa giáo phái Bình Xuyên đã bắn đạn cối vào thị trấn Long Thành, gây nổ, cổ vũ phong trào chống bầu cử của nhân dân.

Giữa năm 1955, Tỉnh ủy Biên Hòa họp Hội nghị mở rộng tại Thái Hòa (Tân Uyên) để kiểm điểm tình hình, kiện toàn lại một bước công tác tổ chức, bổ sung đồng chí Phạm Văn Bình, Lê Văn Long vào Ban Chấp hành Tỉnh ủy, đồng chí Hoàng Tam Kỳ được bầu cử làm Bí thư Tỉnh ủy thay đồng chí Phạm Văn Thuận được Xứ ủy cử làm Bí thư Đảng ủy trong lực lượng Bình Xuyên.

Hội nghị ra Nghị quyết *khẳng định bản chất ngoan cố, phản động của đế quốc Mỹ và tay sai. Để bảo tồn lực lượng cách mạng, cán bộ, đảng viên phải tạo điều kiện hòa mình vào trong dân, lãnh đạo đấu tranh giành giật bảo vệ quyền lợi cho quần chúng. Tỉnh ủy, Huyện ủy, Thị ủy phải xây dựng căn cứ trong dân, tổ chức giao liên công khai, đảm bảo sự lãnh đạo, chỉ đạo xuyên suốt của các cấp ủy. Yêu cầu đấu tranh có lý, có lợi, đúng mức tránh khiêu khích, tránh manh động, không tạo sơ hở để địch khủng bố đánh phá phong trào. Các cấp ủy thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy, trước nhất cần củng cố tổ chức cơ sở Đảng, giáo dục tổ chức, hướng dẫn quần chúng đấu tranh đòi các quyền lợi dân sinh dân chủ, kết hợp chặt chẽ với khẩu hiệu đấu tranh đòi địch thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ. Tỉnh ủy phân công hai đồng chí Tỉnh ủy viên: đồng chí Hai Thắng về Long Thành, đồng chí Nguyễn Việt Trai (Ba Tạo) về Xuân Lộc cùng với Huyện ủy chỉ đạo, lãnh đạo phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng nhân dân.*

Phong trào đấu tranh chính trị của các tầng lớp nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng ngày càng quyết liệt bằng các hình thức trực diện, không trực diện.

Ngày 7 tháng 7 năm 1956, Huyện ủy Xuân Lộc tổ chức vận động hàng ngàn công nhân cao su ở các đồn điền: Cẩm Mỹ, Ông Quế, Hàng Gòn, Bình Lộc, An Lạc, Dầu Giây... và nông dân ở các xã Bảo Vinh, Bình Lộc, Gia Ray, Bảo Chánh... kéo về ngã ba Tân Phong biểu tình tuần hành, biểu dương lực lượng đòi hiệp thương tổng tuyển cử, phản đối Mỹ Diệm khủng bố nhân dân, bắt bớ, tù đầy những người yêu nước. Ngụy quyền quận Xuân Lộc huy động lính, công an, cảnh sát đến đàn áp, nhưng đồng bào vẫn hiên ngang hô vang các khẩu hiệu

đấu tranh, các tổ binh vận tranh thủ được binh lính đồng tình không đàn áp nhân dân, buộc địch phải rút lực lượng về, cố thủ trong các đồn bót, công sở .

Trong thời gian từ khi có Nghị quyết Xứ ủy Nam bộ tách tỉnh Thủ Biên, hình thành lại tỉnh Biên Hòa, Tỉnh ủy Biên Hòa đã kiện toàn củng cố hệ thống các cấp bộ Đảng, xây dựng được cơ sở, cốt cán quần chúng trong công nhân, nông dân và trí thức. Các chi bộ Đảng hoạt động rất tích cực, quan hệ chặt chẽ với quần chúng, tuyên truyền, giáo dục, phát động quần chúng đấu tranh chính trị mạnh mẽ với khẩu hiệu trung tâm là đòi các quyền lợi dân sinh chủ, đòi hiệp thương tổng tuyển cử. Đây là nguyện vọng thiết tha của tầng lớp của nhân dân trong tỉnh.

Cũng trong thời gian này, địch tập trung xây dựng bộ máy ngục quyền các cấp, các huyện ủy, thị ủy chỉ đạo chặt chẽ công tác binh tề vận, xây dựng người đưa vào làm nội tuyến trong lòng địch làm vô hiệu hóa bộ máy chính quyền cơ sở ngục, nắm chắc tình hình để kịp thời đối phó với địch, bảo đảm quyền lợi về dân sinh, dân chủ cho nhân dân.

Tuy nhiên, khi chuyển qua thực hiện nhiệm vụ mới, các Đảng bộ trong tỉnh chưa đánh giá hết âm mưu, thủ đoạn nham hiểm của địch. Những chi bộ ở vùng căn cứ chưa chuyển kịp, còn hoạt động theo kiểu bất hợp pháp, một số đồng chí ăn ở, đi lại chưa hòa được vào dân, không tạo được thế hợp pháp. Phương châm hoạt động hợp pháp, bán hợp pháp và bí mật thực hiện chặt chẽ, lộ liễu, địch nắm được đánh phá gây thiệt hại cho ta.

## **II. VƯỢT QUA SỰ KHỦNG BỐ CỦA ĐỊCH, TIẾP TỤC LÃNH ĐẠO ĐẤU TRANH CHÍNH TRỊ XÂY DỰNG CĂN CỨ, XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG VỮ TRANG LÂM NỀN CHO QUẦN CHÚNG NHÂN DÂN NỔI DẬY.**

Thực hiện âm mưu xâm lược Việt Nam, biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới, đầu năm 1956, đế quốc Mỹ và tay sai Ngô Đình Diệm thanh toán triệt hạ các lực lượng giáo phái thân Pháp, các Đảng phái đối lập, không ăn cánh; xây dựng củng cố bộ máy thống trị từ Trung ương đến các địa phương. Đế quốc Mỹ và tay sai Ngô Đình Diệm đơn phương tuyên bố không thi hành Hiệp Định Giơ-ne-vơ, ban hành quốc sách “đả thực, bài phong, diệt cộng” trên toàn miền Nam.

Địch tổ chức các đoàn “công dân vụ”, “dân ý vụ” đưa về các xã ấp, lập các ban tổ cộng từ tỉnh xuống quận, xã. Chúng mở chiến dịch tuyên truyền rầm rộ xuyên tạc nói xấu Đảng Cộng sản Việt Nam, đề cao chính phủ bù nhìn tập đoàn tay sai Ngô Đình Diệm. Mặt khác chúng tiến hành ủi phá rừng khu vực lộ 1, 15... phá căn cứ của ta, mở đường vào sâu vùng căn cứ chiến khu Đ (đường 322, 323, thường gọi là đường Trần Lệ Xuân) để lập đồn bót, cài cắm dân di cư, khai thác lâm thổ sản. Chúng o ép, xúc tác dân lập các dinh điền như dinh điền Bình Phú, Thừa Đức (Xuân Lộc)... mở rộng địa bàn kiểm soát, hình thành những “pháo đài chống cộng” ở sâu trong vùng căn cứ kháng chiến của ta.

Lực lượng quân sự nguy kết hợp với bọn công an, mật vụ chỉ điểm ngày đêm tiến hành càn quét, truy lùng cán bộ, đảng viên, những người kháng chiến cũ. Chúng đột nhập các hang cùng ngõ hẻm từ thị xã, thị trấn, các vùng nông thôn đến các đồn điền cao su các buôn sóc, các đồng bào dân tộc.

Địch khủng bố đàn áp nhân dân khắp nơi trên địa bàn tỉnh. Chúng bắt dân đi học tổ cộng liên miên, hết học ngày lại học đêm, cấm dân không được nói đến hiệp thương tổng tuyển cử. Địch gây tâm lý sợ Cộng sản, gây nghi ngờ trong dân, chia rẽ tôn giáo, dân tộc, bằng cách tố giác lẫn nhau, cha tố con, vợ tố chồng. Bất được cán bộ cách mạng, chúng đưa ra buộc quần chúng phải tố, nếu ai không tố thì bị ghép vào tội thân cộng và bị bắt bớ giam cầm.

Thâm độc nhất là thủ đoạn phân loại dân. Chúng chia làm 3 loại : loại A gồm gia đình cán bộ tập kết, cán bộ hoạt động cách mạng, loại B là những gia đình dân bình thường, loại C là những gia đình theo chính phủ Việt Nam cộng hòa.

Đối với những gia đình theo loại A, chúng bắt chụp ảnh, lập sổ bìa đen để theo dõi, khủng bố. Những gia đình này luôn sống trong cảnh “chim treo trên lửa, cá nằm dưới dao”. Chúng bắt những cán bộ, đảng viên mất khí tiết đầu hàng phải tuyên bố ly khai Đảng, đưa họ ra trước công chúng buộc họ phải xé cờ Đảng, xé ảnh Bác Hồ. Số này đã chỉ cho địch truy lùng bắt cán bộ, đảng viên. Từ những tháng đầu năm 1956, nhiều đồng chí cán bộ lãnh đạo của tỉnh, huyện đã sa vào tay giặc như đồng chí Nguyễn Việt Trai (Ba Tạo), Tỉnh ủy viên; đồng chí Nguyễn Văn Quảng, Bí thư huyện ủy Vĩnh Cửu và hàng chục đồng chí cấp ủy huyện, bí thư các xã .... Mặc dù bị tra tấn dã man, các đồng chí vẫn một lòng không khai báo, giữ lòng trung thành với Đảng, với Tổ quốc, với nhân dân.

Một bầu không khí ngột ngạt đen tối bao trùm khắp các địa phương trong tỉnh.

Trước tình hình so sánh lực lượng bất lợi cho cách mạng, cuộc đấu tranh một mất một còn giữa Đảng bộ, nhân dân Biên Hòa với địch để bảo vệ Đảng, để bảo vệ phong trào cách mạng diễn ra vô cùng quyết liệt.

Tỉnh ủy Biên Hòa chỉ đạo cho các huyện, các cơ sở Đảng giáo dục, lãnh đạo tổ chức nhân dân đấu tranh chống chiến dịch tố cộng, đấu tranh chống địch bắt bớ giết hại cán bộ đảng viên, quần chúng yêu nước.

Ở nhiều địa phương trong tỉnh, những cuộc tố cộng diễn ra bị bà con ta tố ngược trở lại, vạch trần bộ mặt bán nước hại dân của Ngô Đình Diệm và bè lũ tay sai .

Tết trung thu năm 1956, Ngô Đình Diệm bày trò gởi thư cho thiếu nhi. Cũng ngay trong thời gian này, ở các xã Phú Hữu, Phước Khánh (Long Thành) xuất hiện một bài vè, trẻ con hát khắp nơi :

*“Thiếu nhi là cháu Bác Hồ*



### *Ai thêm làm cháu thằng Ngô bao giờ”*

Địch kẻ khải hiệu “diệt Cộng là yêu nước”, bà con bí mật sửa lại “Việt cộng là yêu nước”. Nhân dân sáng tạo nhiều hình thức đấu tranh khéo léo chống lại những thủ đoạn nham hiểm của kẻ thù, bảo vệ uy danh của Đảng, bảo vệ cán bộ, đảng viên.

Tại thị trấn Long Thành vào một buổi sáng khi chợ còn đông, đồng chí Bé giao liên mật từ Phước Nguyên xuống chợ hút tóc. Bọn chỉ điểm phát hiện báo cho địch, một tiểu đội cảnh sát từ chi khu ủa lên. Thấy chúng, Bé vội rời khỏi tiệm chạy vào trong chợ. Bọn cảnh sát đuổi theo, hò hét, huýt còi inh ỏi. Nhưng đồng chí Bé chạy tới đâu, đám đông giãn ra tới đó rồi lấp lại cản đường, làm cho bọn địch không dám nổ súng, cũng không truy đuổi được. Được quần chúng bảo vệ, đồng chí Bé đã thoát khỏi vòng vây của giặc.

Liên tiếp thất bại về mặt chính trị, địch ngày càng điên cuồng thẳng tay đàn áp nhân dân, khủng bố dã man những người yêu nước.

Tháng 7 năm 1956, Mỹ - Diệm mở chiến dịch Trương Tấn Bửu nhằm tiêu diệt cán bộ, đảng viên và cơ sở cách mạng. Chúng dùng quân chủ lực kết hợp với bọn bảo an, dân vệ, công an, cảnh sát ruồng càn, chà đi xát lại các xã ấp, các đồn điền cao su, các vùng kháng chiến ở Tân Uyên, Vĩnh Cửu. Chỉ trong vòng 2 tháng (từ tháng 7 đến tháng 9 năm 1956) chúng đã giết hại 58 người, bắt giam 108 người ở các huyện thị trong tỉnh<sup>(9)</sup>.

Chúng giết hại hàng chục các cán bộ của ta trong các cơ sở cao su. Tại đồn điền Cẩm Mỹ, chúng chặt đầu đồng chí Hai Phong đưa ra cắm ở ngã ba Tân Phong. Dã man hơn, địch lùng bắt ông cai Quân ở sở Hàng Gòn rồi cho bọn ác ôn thọc tiết, mổ bụng moi gan trước mặt hàng trăm công nhân đồn điền để trấn áp tinh thần cách mạng của quần chúng công nhân.

Tổn thất nặng nề nhất là Đảng bộ huyện ủy Xuân Lộc. Tên Trãi – liên lạc của huyện ủy đã đầu hàng, chỉ điểm cho địch bắt các đồng chí trong cấp ủy huyện như đồng chí Năm Chiếu, Năm Minh .... Mạng lưới cơ sở cách mạng từ huyện đến các xã bị thiệt hại, gây nhiều khó khăn cho phong trào của huyện. Đồng chí Ngô Tiến, Bí thư huyện ủy phải ra hoạt động bí mật ở Gia Ray.

Không khí đau thương uất hận bao trùm khắp thôn xóm. Một tiếng chó sủa, một tiếng súng nổ bâng quơ cũng làm cho bà con nơm nớp lo âu. Tai họa có thể ập đến với bất cứ người dân nào. Bọn ác ôn, công an ngầm, chỉ điểm ngày càng lộng hành, tàn ác. Nhân dân Biên Hòa sục sôi căm thù, nguyện rửa các tên Sáu Tàng ở Vĩnh Cửu, Mười Hiếm ở Long Thành, cùng hàng trăm tên ác ôn khác. Máu của cán bộ, chiến sĩ và đồng bào ta không ngày nào là không nhuộm đỏ bàn tay chúng. Nhà tù, trại giam ở trong tỉnh chật ních người. Trung tâm cải huấn Biên Hòa (nhà lao Tân Hiệp) đến giữa năm 1956 đã lên đến hơn 2.000 tù

<sup>9</sup> Tài liệu tổng kết về địch trên chiến trường B2. Ban Tổng Kết chiến tranh B2. Viện Lịch sử quân sự Việt Nam.

chính trị bị giam giữ. Cảnh khủng bố, bắt bớ, tra tấn, tù đày, chết chóc diễn ra hàng ngày .

Đầu năm 1956, Tỉnh ủy Biên Hòa được kiện toàn tổ chức: Đồng chí Hoàng Tam Kỳ, Bí thư; Ngô Bá Cao, Phó Bí thư; đồng chí Huỳnh Văn Lũy, Phó Bí thư; Lê Quang Chữ, ủy viên thường vụ. Hai đồng chí Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy Vĩnh Cửu phạm sai lầm bị cách chức và chuyển công tác khác<sup>(10)</sup>, bổ sung đồng chí Năm Nhiễu, Bí thư Thị ủy Biên Hòa; đồng chí Trịnh Văn Dục vào Ban chấp hành Tỉnh ủy. Tỉnh ủy thành lập Ban công tác dân tộc, cử đồng chí Ba Dục - Tỉnh ủy viên - cùng một số cán bộ lên vùng Bù Cháp, Lý Lịch (Chiến khu Đ ) xây dựng căn cứ địa, vận động cách mạng trong đồng bào Choro, Xtiêng, Mạ.

Cuối năm 1956, thực hiện chỉ thị 4HBC của Xứ ủy Nam Bộ, Tỉnh ủy Biên Hòa chủ trương “điều lắng”, đưa cán bộ, đảng viên còn ở trong rừng ra ở hợp pháp bám dân và chuyển những vùng cán bộ bị địch phát hiện. Chủ trương này đáp ứng với nhiệm vụ của giai đoạn đấu tranh chính trị: cán bộ, đảng viên hòa nhập được vào dân, sống sát dân, vừa được che chở, bảo vệ, lại vừa lãnh đạo quần chúng đấu tranh bảo vệ quyền lợi. Cán bộ ra hợp pháp tạo được điều kiện như người dân bình thường qua mắt địch để hoạt động cách mạng. Đa số cán bộ, đảng viên thực hiện tốt chỉ thị này thì tồn tại. Số không hòa vào được với dân, lộ liễu bị địch bắt, gây tổn thất cho phong trào cách mạng của quần chúng. Liên tỉnh ủy miền Đông ra Chỉ thị: *“chủ yếu là lãnh đạo đấu tranh chính trị, tuyệt đối không được dùng vũ trang, tránh manh động”*.

Các cấp ủy Đảng từ tỉnh, huyện, xã ở Biên Hòa đều chấp hành tuyệt đối đường lối đấu tranh chính trị của Đảng, thể hiện cao ý thức tổ chức kỷ luật của Đảng.

Đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai rất ác độc, dã man trong đánh phá phong trào cách mạng. Chúng bắt bớ giam cầm cán bộ, đảng viên cộng sản, triệt hạ cơ sở cách mạng. Hàng chục cơ sở Đảng trong tỉnh bị phá vỡ. Đồng chí Huỳnh Văn Lũy, Phó bí thư tỉnh ủy Biên Hòa bị giặc phục kích hy sinh tại cù lao Mỹ Quới (Tân Uyên) vào tháng 6 năm 1956. Hàng chục đồng chí cán bộ cốt cán bị địch bắt đày đi các nhà tù trong và ngoài tỉnh .

Địch ngày càng khủng bố trắng trợn, bắt người vô cớ, đàn áp phong trào cách mạng. Bọn công an, cảnh sát, tề ác ôn, mỗi loại đều có những thủ đoạn thâm độc hăm dọa quần chúng gây căng thẳng trong xóm ấp, nhất là những nơi chúng cho là có quan hệ với cách mạng. Cán bộ, đảng viên, quần chúng cách mạng rất uất ức, căm thù muốn trừng trị bọn ác ôn đó. Các cụ già chí cốt với cách mạng gặp cán bộ ta cứ đề nghị cho diệt ác ôn. Do chấp hành chủ trương của Đảng, đa số cán bộ đảng viên không dám manh động. Nhưng quá bức tức, một vài nơi như Thiện Tân, Tam Hiệp, cán bộ, đảng viên tại chỗ đã bắt diệt vài tên công an ngầm. Những trường hợp này khi phát hiện, Đảng cho tổ chức kiểm điểm, kỷ

---

<sup>10</sup> Các đồng chí Hai Bình, Hai Đính bị cách chức Tỉnh ủy viên.

luật, vì tình hình chưa thuận lợi, nếu ta hoạt động không khéo, địch lấy cớ đàn áp phong trào.

Trong lúc địch đang ráo riết tiến hành khủng bố phong trào cách mạng ở bên ngoài thì ở bên trong lao tù của giặc, các chiến sĩ cách mạng và những người yêu nước tại nhà tù Tân Hiệp (Biên Hòa) tích cực chuẩn bị nổi dậy vượt ngục trở về với cách mạng.

Nhà tù Tân Hiệp tại thị xã Biên Hòa, địch gọi là “Trung tâm cải huấn”, nơi Ngô Đình Diệm bắt giam cầm hàng ngàn cán bộ, đảng viên và quần chúng yêu nước. Tính đến tháng 11 năm 1956, số tù nhân trong nhà tù lên đến 2.368 người, trong đó có các nhân sĩ trí thức có tiếng tăm ở Nam bộ như: kỹ sư Lê Văn Thả; nhà báo, nhà văn Dương Tử Giang, Trần Ngọc Sơn, Lý Văn Sâm, Ái Lan, Nguyễn Văn Mại, Phạm Thị Lạng....

Qua đấu tranh thử thách trong nhà tù, tháng 3 năm 1956, chi bộ nhà tù Tân Hiệp được tổ chức lại. Chi bộ đã lãnh đạo tù nhân đấu tranh chống chào cờ, chống học “tổ cộng”..., rèn luyện giữ vững khí tiết của người cách mạng.

Lãnh đạo Đảng trong nhà tù đã báo cáo ý đồ vượt ngục và được liên Tỉnh ủy Miền Đông, Tỉnh ủy Biên Hòa đồng ý, lãnh đạo Đảng trong nhà tù quyết định tổ chức cuộc nổi dậy phá khám giải thoát cán bộ đảng viên để anh em trở về với nhân dân, tiếp tục hoạt động cách mạng. Tổ chức lực lượng xung kích bí mật được thành lập, công tác binh vận được tiến hành để theo dõi quy luật hoạt động của địch, ta nắm chắc hàng tuần ngày chủ nhật bọn lính về nhà, việc tuần tra canh gác lơ lửng.

Vào lúc 17 giờ ngày chủ nhật 2 tháng 12 năm 1956, tù nhân tập trung ở sân nhà tù cách cổng ra vào 50 m để nghe nhạc phát ra từ các loa phóng thanh như thường lệ. 18 giờ, sau tiếng kèn gom “phạm nhân” vào trại, theo kế hoạch, 3 đồng chí xung kích Sỏi, Nhàn, Ngà nhanh chóng diệt bọn gác cổng, vừa hô xung phong uy hiếp địch, vừa mở cổng chính. Cùng lúc đó, các tổ xung kích phá kho súng lấy súng địch vượt ra sân ban bắn kèm chế; đồng thời một bộ phận khác tiến công nhà tên giám đốc, cắt dây điện thoại. Mặc dù bị địch tra tấn, bệnh tật nhưng với tinh thần quyết tâm cao, ngay những phút đầu, gần 500 tù nhân đã được thoát ra ngoài. Lực lượng lính bảo vệ của địch ở các vọng gác hoảng hốt bắn như vãi đạn để cản ngăn đoàn tù nhân vượt ngục. 22 đồng chí và đồng bào trúng đạn hy sinh tại cửa nhà tù, trong đó có nhà báo Nguyễn Tấn Sĩ (tức Dương Tử Giang). Khi đoàn chạy đến rừng Tân Định (Vĩnh Cửu), Đảng ủy quyết định mỗi tỉnh thành lập một chi bộ và tìm cách về địa phương. Đường về của các đoàn hết sức gian khổ vì chiến dịch Trương Tấn Bửu của địch đang đánh phá ác liệt. Tỉnh ủy Biên Hòa đã chỉ đạo các huyện ủy Tân Uyên, Vĩnh Cửu, Long Thành, tổ chức các tổ liên lạc, dẫn đường cùng nhân dân các xã quanh vùng tận tình giúp đỡ, cung cấp lương thực, che giấu, dẫn đường cho anh em tù vượt ngục tránh né vượt khỏi vòng vây truy lùng gắt gao của địch. Với 462 cán bộ, đảng viên mang theo trên 40 khẩu súng trở về địa phương tiếp tục chiến đấu,

các Đảng bộ có thêm nguồn bổ sung, đó là những cán bộ đảng viên, chiến sĩ kiên cường từ “cõi chết” trở về .

Cuộc phá khám ở nhà tù Tân Hiệp gây tiếng vang khắp nơi trong nước, là lời tố cáo đanh thép đế quốc Mỹ và ngụy quyền bán nước, là biểu tượng lòng dũng cảm, ý chí quật cường, tinh thần đoàn kết, thà hy sinh không khuất phục kẻ thù, không chịu bó tay chờ chết. Sự kiện vĩ đại đó là tấm gương sáng cho lớp người kế tục sự nghiệp cách mạng.

Tháng 8 năm 1956, đồng chí Lê Duẩn, Ủy viên Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Xứ ủy Nam bộ căn cứ vào quy luật đấu tranh cách mạng và thực tiễn cuộc đấu tranh ở miền Nam đã viết bản: “*Dự thảo Đường lối cách mạng miền Nam*” làm phương hướng chỉ đạo cho các cấp bộ Đảng.

Tháng 12 năm 1956, Xứ ủy họp và quyết nghị: “*Do nhu cầu của cách mạng miền Nam, trong chừng mức nào đó cần có lực lượng tự vệ và vũ trang tuyên truyền để hỗ trợ cho đấu tranh chính trị và tiến tới sau này dùng lực lượng vũ trang đó để làm cách mạng đánh đổ Mỹ - Diệm... Tích cực xây lực lượng vũ trang bí mật, xây dựng căn cứ rừng núi, tranh thủ vận động, cải tạo, tập hợp lực lượng giáo phái bị Mỹ Diệm đánh tan đứng vào hàng ngũ nhân dân, lấy danh nghĩa giáo phái ly khai để diệt ác ôn*”.<sup>(11)</sup>

Đầu năm 1957, các tài liệu “*Đường lối cách mạng miền Nam*” và nghị quyết của Xứ ủy được liên tỉnh ủy miền Đông triển khai cho cấp ủy viên và cán bộ chủ chốt của Biên Hòa .

Đến lúc này, nhiều nơi trong tỉnh đã xuất hiện những cuộc diệt ác ôn, trừ khử bọn mật thám chỉ điểm. Huyện ủy Vĩnh Cửu, Tân Uyên chỉ đạo diệt tên Phó cảnh sát ở Tân Triều, tên Bảy Xây ở Bình Ý, tên cảnh sát trưởng và tên cai Đàng ác ôn khét tiếng ở các xã vùng chiến khu Đ, tên Sự ở ấp Bình Đa (Tam Hiệp, Vĩnh Cửu). Ở Long Thành, Xuân Lộc, một số tên ác ôn cũng bị nhân dân trừng trị vẫn tiếp tục phát triển bằng các hình thức trực diện và không trực diện chống vợ vét thuế khóa, chống phạt vạ, chống tố cộng, khủng bố đàn áp. Trong đấu tranh, quần chúng biết tranh thủ binh sĩ địch, phân hóa hàng ngũ lính ngụy đồng tình với quần chúng. Nhiều cuộc đấu tranh của quần chúng có tổ chức, lãnh đạo chặt chẽ như tổ chức hàng trăm đồng bào các xã Phước An, Phước Thọ, Long Phước, công nhân cao su ở Bình Sơn, Síp... kéo vào quận lỵ Long Thành đấu tranh với quận trưởng, đấu tranh chống địch bắt lính, đòi trả chồng con em của họ về với gia đình.

Giữa năm 1958, đế quốc Mỹ cho xe ủi, ủi phóng đường rừng Bình Đa (căn cứ kháng chiến cũ), ủi phóng đường khu vực ấp Bình Dương, An Hào để mở xa lộ Biên Hòa, nối trung tâm đầu não Sài Gòn. Đầu năm 1959, Mỹ tập trung làm đường, làm cầu Đồng Nai, đến tháng 10 -1959 thành đường giáp Hồ Nai và giáp đường Thị Nghè, Sài Gòn lên.

---

<sup>11</sup> Trích nghị quyết Xứ ủy Nam bộ tháng 12-1956. Lưu phòng Nghiên cứu Lịch sử Đảng.

Tỉnh ủy Biên Hòa quyết định thành lập Ban chỉ đạo chống làm xa lộ Biên Hòa – Sài Gòn do đồng chí Hai Nam, tỉnh ủy viên làm trưởng ban; đồng chí Phan Văn Trang, ủy viên Thường vụ Huyện ủy Vĩnh Cửu làm ủy viên và trực tiếp lãnh đạo nhân dân đấu tranh chống địch phá ủi địa hình, phá mỏ mả ở ấp An Hảo thuộc xã Tam Hiệp và ấp Bình Dương thuộc xã Long Bình. Với khẩu hiệu “*Sống có nhà, thác có mỏ*”, “*Mỏ mả của tổ tiên, kẻ nào ủi phá thì phải đền tội*”, nhân dân đã cắm vải đỏ lên từng ngôi mộ, kiên quyết đấu tranh với địch không cho chúng ủi phá. Khi bọn thầu Mỹ ồ ạt đưa xe cơ giới đến san mặt bằng, dùng xáng thổi cát dưới sông lên lấp ruộng, hàng trăm bà con tay cầm dao, rựa, cuốc, xẻng kéo đến vây chặt bọn chúng và cản đầu các xe ủi. Trước thái độ hống hách của bọn Mỹ, một bác nông dân tức giận cầm mác xốc tới đâm. Tên Mỹ hoảng sợ bỏ chạy, cầu cứu với tên thông ngôn, hứa ngưng ủi phá. Bọn chúng phải tạm ngưng kế hoạch phá ủi mỏ mả 3 tháng. Cuộc đấu tranh quyết liệt và liên tục làm bọn địch phải nhượng bộ, cử đại diện thương lượng với nhân dân chấp nhận bồi bồi thường phí tổn bốc mỏ mả, mỗi mộ 3.000 đồng.

Nhân dân vùng Bình Đa, An Hảo, Bình Dương trong cuộc đấu tranh chính trị đã tự trang bị cho mình những vũ khí thô sơ để chống lại kẻ thù hung bạo.

Suốt mấy năm liền đấu tranh cách mạng đầy máu và nước mắt, Đảng bộ và nhân dân Biên Hòa ngày càng nhận thức rõ hơn âm mưu thủ đoạn thâm độc của kẻ thù, đồng thời cũng thấy rõ đấu tranh vũ trang, sử dụng bạo lực cách mạng chống lại bạo lực phản cách mạng là vấn đề bức bách có ý nghĩa sống còn đối với phong trào cách mạng trong tỉnh.

Với nhận thức đó, theo chỉ đạo của Xứ ủy Nam bộ, Tỉnh ủy Biên Hòa nắm thời cơ khi nội bộ chính quyền ngụy ở Sài Gòn xảy ra khủng hoảng trong việc tranh giành quyền lực chính trị, để khoét sâu mâu thuẫn kẻ thù, xây dựng phát triển thực lực. Ngô Đình Diệm dùng các biện pháp mua chuộc, lôi kéo, phân hóa các giáo phái thân Pháp ở miền Nam như Cao Đài, Hòa Hảo, Bình Xuyên. Ngày 28-4-1955, cuộc xung đột giữa lực lượng Bình Xuyên thân Pháp và Diệm nổ ra, gây nhiều thiệt hại cho nhân dân Sài Gòn-Gia Định. Tháng 5 năm 1955, lực lượng Bình Xuyên gồm 3 tiểu đoàn bị đánh bật ra khỏi nội thành Sài Gòn, phải rút chạy về rừng Sác ở Long Thành.

Ban Bình vật Xứ ủy đã cử đồng chí Nguyễn Trọng Tâm, cán bộ binh vận, về rừng Sác liên hệ cùng huyện ủy Long Thành, các chi bộ Phước Khánh, Phước Lý... nắm tình hình lực lượng Bình Xuyên, trước mắt vận động binh sĩ Bình Xuyên không đánh phá, không cướp bóc nhân dân và bằng mọi cách vận động lực lượng Bình Xuyên để chống lại chính quyền bù nhìn Ngô Đình Diệm. Tháng 7-1955, Xứ ủy cử một đoàn cán bộ do đồng chí Võ Văn Khánh, Xứ ủy viên dự khuyết làm trưởng đoàn; đồng chí Phạm Văn Thuận nguyên Bí thư Tỉnh ủy Biên Hòa làm phó đoàn xuống Rừng Sác tiếp xúc làm việc với Bảy Viễn để chuyển lực lượng Bình Xuyên về căn cứ chiến khu Đ. Tháng 8-1955, địch mở chiến dịch Hoàng Diệu tấn công vào Rừng Sác, nên việc vận động lực lượng Bình Xuyên hoàn toàn tan rã. Tiểu đoàn 3 do trung tá Võ Văn Môn chỉ huy được huyện ủy

Long Thành và các chi bộ cơ sở giúp đỡ đã vượt vòng vây của địch, vượt lộ 15 về đứng chân ở Mã Đà (Chiến khu Đ) với 220 cán bộ, chiến sĩ.

Tranh thủ, phân hóa, lôi kéo đưa được tiểu đoàn 3 Bình Xuyên về căn cứ chiến khu Đ để thêm lực lượng chống kẻ thù đế quốc Mỹ và tay sai bán nước, thể hiện sự nhạy bén của Đảng bộ Biên Hòa và cơ sở cách mạng ở địa phương.

Huyện ủy Long Thành đã xây dựng được một trung đội do Châu Văn Phú<sup>(12)</sup> chỉ huy, tuyển chọn 18 thanh niên cốt cán (trong đó có 5 đảng viên) của các xã Phú Hội, Phú Hữu, Phước Khánh, Tam An... đưa vào đơn vị này. Đơn vị vũ trang sau đó chuyển về đứng chân ở Hắc Dịch, trở thành trung đội vũ trang của tỉnh Bà Rịa do đồng chí Nguyễn Quốc Thanh (Ba Thanh) chỉ huy.

Thời kỳ từ tháng 9-1955 đến tháng 3 -1957, đơn vị Châu Văn Phú do Đảng ta lãnh đạo và tổ chức nhưng trong hoạt động vẫn lấy danh nghĩa là lực lượng Bình Xuyên ly khai đấu tranh chống Mỹ Diêm (vì thời kỳ này còn thực hiện đường lối đấu tranh chính trị).

Tháng 3-1957, Xứ ủy ra Chỉ thị số 15, chủ trương tổ chức lực lượng vũ trang tuyên truyền. Tháng 3-1957, Tỉnh ủy Biên Hòa đã thành lập đội vũ trang tuyên truyền lấy phiên hiệu C250 gồm 60 chiến sĩ là những cán bộ, chiến sĩ, bộ

đội, du kích thời kỳ 9 năm còn lại, một số đồng chí vượt ngục từ nhà tù Tân Hiệp (gần 3 trung đội), trong đó có 10 đồng chí từ Long Thành lên làm nòng cốt. Đơn vị do đồng chí Huỳnh Văn Viên (Ba Viên) làm đội trưởng, Nguyễn Văn Hoa (Năm Hoa), Bảy Phú làm đội phó, chính trị viên là đồng chí Nguyễn Văn Luông (Sáu Phát). Lực lượng đóng quân, luyện tập tại xã Tân Tịch, Mỹ Lộc (Tân Uyên, Chiến khu Đ). Tổ quân nhu, quân trang do đồng chí Dương Đình Ngụ (Tư Đức) phụ trách; tổ quân khí do Trần Văn Quý (Chín Quý) và Bảy Thăng phụ trách. Đến tháng 7-1958, Xứ ủy rút C250 về thuộc Ban quân sự Miền. Đồng chí Sáu Phát được bổ sung vào Tỉnh ủy Biên Hòa (Tỉnh ủy viên), Tỉnh ủy phân công về làm Bí thư Huyện ủy Vĩnh Cửu thay thế đồng chí Nguyễn Văn Tổ về làm Phó ban Bình vận tỉnh.

Tháng 1 năm 1958, đại đội 60, đại đội vũ trang tập trung đầu tiên của miền Đông Nam Bộ chính thức ra đời. Tiếp theo đó, các đại đội 50,70 cũng được thành lập. Đại đội 50 xây dựng căn cứ ở vùng Bù Cháp, Lý Lịch. Trong buổi đầu khó khăn thiếu thốn, đồng bào các dân tộc Chơro, Xtiêng đã hết lòng đùm bọc cứu mang đơn vị. Họ san sẻ từng củ khoai, trái bắp và chỉ cách cho cán bộ cách mạng đào củ chụp (Mã Đà) làm lương thực; cùng với bộ đội khai phá nương rẫy, tăng gia sản xuất, đóng góp một phần lương thực nuôi cán bộ chiến sĩ các cơ quan của Xứ ủy và Liên Tỉnh ủy miền Đông.

---

<sup>12</sup> Châu Văn Phú là nội tuyến của trong bảo an, do bị lộ, đã tổ chức diệt tên đội Lạc và đưa đơn vị thoát ly tham gia cách mạng.

Đối phó với phong trào và lực lượng cách mạng đang phát triển ở các tỉnh miền Đông Nam bộ, địch ngày càng lao sâu vào những hành động tội ác vô cùng man rợ.

Ngày 1 tháng 12 năm 1958, đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai Ngô Đình Diệm dùng thuốc độc gây ra vụ thảm sát ở nhà tù Phú Lợi. Hàng trăm cán bộ, đảng viên và đồng bào yêu nước bị giết hại. Làn sóng căm phẫn dâng lên mạnh mẽ khắp trong cả nước.

Thường vụ Tỉnh ủy thông báo sự kiện đau thương đến các cấp ủy, chỉ đạo các cấp ủy phải lãnh đạo, giáo dục, tổ chức quần chúng và gia đình có người thân bị địch bắt giam ở nhà tù Phú Lợi đấu tranh. Ta tổ chức hàng trăm quần chúng đội khăn tang kéo đến Tỉnh trưởng Biên Hòa, tỉnh trưởng Thủ Dầu Một, các quận trưởng Long Thành, thị xã Biên Hòa, Xuân Lộc ... khóc để tố cáo tội ác dã man của Mỹ ngụy. Quần chúng đã tranh thủ binh sĩ ủng hộ cuộc đấu tranh, hạn chế sự khủng bố, đàn áp của bọn công an, cảnh sát.

Ở Vĩnh Cửu, đồng chí Nguyễn Thị Bảy Bê tổ chức vận động hàng chục chị em phụ nữ xã Hiệp Hòa đội khăn tang kéo đến dinh tỉnh trưởng kêu gào khóc lóc đòi trả chồng con em của mình đang bọn chúng giam giữ.

Không khuất phục được ý chí và tinh thần cách mạng của nhân dân, địch càng thẳng tay khủng bố, bắt bớ, tra tấn dã man, chém giết cán bộ, đảng viên và đồng bào yêu nước. Tháng 5 năm 1959, Ngô Đình Diệm ban hành luật 10/59 "*đặt cộng sản ra ngoài vòng pháp luật*". Chúng lê máy chém đi khắp nơi, hành quyết cán bộ, đảng viên không cần xét xử. Tại Xuân Lộc, địch bắt giết đồng chí Phong, bêu đầu tại ngã ba Tân Phong, không cho gia đình chôn cất để khủng bố tinh thần quần chúng. Khắp nơi, địch tổ chức tố cộng, diệt cộng, bọn chỉ điểm, công an rình rập bắt người, bắt cán bộ kháng chiến gây ra không khí ngột ngạt, căng thẳng bao trùm cả thôn xóm, làng xã.

Đảng ta lãnh đạo nhân dân ta thực hiện hiệp định Giơ-ne-vơ một cách nghiêm túc, nhưng đế quốc Mỹ ngày càng thể hiện rõ âm mưu xâm lược miền Nam. Năm 1959, Mỹ đưa cố vấn quân sự xuống chỉ huy huấn luyện ngụy quân tới cấp tiểu đoàn. Tại thị xã Biên Hòa, đoàn cố vấn quân sự Mỹ (MAAG) đóng tại văn phòng nhà máy cưa BIF Tân Mai. Tháng 2- 1959, Liên Tỉnh ủy miền Đông và Tỉnh ủy Biên Hòa, đồng chí Nguyễn Văn Hoa (Năm Hoa) đội phó đội C250 cùng số trinh sát quen thuộc địa hình được Ban quân sự Miền cử vào nội thành, nghiên cứu trụ sở đoàn cố vấn MAAG ở BIF. Được đồng chí Dương Văn Lễ (Ba Lễ) Bí thư Thị ủy Biên Hòa và các gia đình cơ sở ở nội ô thị xã như gia đình bà Sáu Tư, Nguyễn Thị Vết, Lê Thị Xuân giúp đỡ che giấu, các đồng chí cán bộ, chiến sĩ trinh sát đã điều nghiên, chuẩn bị suốt mấy tháng trời, nắm rõ hệ thống bố phòng và quy luật đi lại sinh hoạt của bọn cố vấn Mỹ ở đây.

Đêm 7 tháng 7 năm 1959, một bán đội thuộc đơn vị C250 do đồng chí Nguyễn Văn Hoa (Năm Hoa) chỉ huy từ chiến khu Đ vượt sông Đồng Nai, kết hợp với lực

lượng tự vệ mật được vũ trang của thị xã Biên Hòa đột nhập vào nội ô thị xã, tiến công trụ sở phái đoàn cố vấn quân sự Mỹ, diệt tại chỗ hai tên cố vấn Mỹ (thiếu tá Bael Buis và trung sĩ Chester Ovmand) và làm bị thương một số tên khác.

Trận đánh bọn xâm lược Mỹ tại thị xã Biên Hòa là trận đánh đầu tiên diễn ra ở miền Nam, vạch trần bộ mặt xâm lược của đế quốc Mỹ ở miền Nam Việt Nam, gây tiếng vang khắp cả nước và thế giới.

Sau tiếng súng diệt Mỹ tại nhà máy cưa BIF, Đảng bộ Biên Hòa gặp một thử thách nghiêm trọng do sự phản bội của một số cán bộ, đảng viên thoái hóa, biến chất .

Tháng 5 năm 1959, tên Trần Xuân Hà (Hà Tư), Bí thư huyện ủy Tân Uyên, rời chuyển làm Bí thư Long Thành đã đầu hàng, dẫn địch bắt cán bộ, đảng viên ở hai huyện Tân Uyên, Long Thành. Ở Long Thành, hắn dẫn bắt 4 Huyện ủy viên Trần Tấn Lộc, Năm Khôi, Châu Minh Sĩ... Tên Hai Giò, Bí thư chi bộ Phú Hữu cũng phản bội đầu hàng, dẫn địch bắt hầu hết các đảng viên, cơ sở của xã. Cùng trong tháng 5 – 1959, Tư Cường (Đoàn Trị ) cán bộ binh vận của tỉnh, được phân công theo dõi vận động lính sư đoàn 5 tại Bình Đa (Tam Hiệp) đầu hàng giặc. Hắn dẫn lính bắt hết cơ sở nội tuyến trong lòng địch và bắt cơ sở quần chúng đã từng đã từng nuôi giấu hắn ở Bình Đa, An Hảo, Hiệp Hòa. Ngày 20 tháng 8 năm 1959, Ba Chánh, Trưởng ban giao liên tỉnh Biên Hòa phản Đảng, đầu hàng địch. Ngay hôm sau (21-8-1959), Chánh dẫn công an về ban bắt đồng chí Ngô Bá Cao, Bí thư Tỉnh ủy tại nhà chị Hai Xuân ở ấp Tân Bản, phường Bửu Hòa. Tiếp đó, y dẫn địch bắt tiếp đảng viên, cơ sở cốt cán, quần chúng giao liên và các đầu mối giao liên công khai do y xây dựng. Sau đó Mười Lỗi, cán bộ Huyện ủy Tân Uyên cũng ra hàng giặc, dẫn địch bắt đảng viên, cơ sở mà hắn biết.

Như vậy, chỉ trong thời gian từ tháng 5 đến tháng 8- 1959, tại Biên Hòa 5 tên mất lập trường ra đầu hàng giặc, phản bội Tổ quốc, phản Đảng, dẫn địch bắt trên 300 cán bộ, đảng viên, đoàn viên, cơ sở cốt cán quần chúng ở Long Thành, Tân Uyên, thị xã Biên Hòa. Có người bị địch bao bắt tại nhà, có người chúng đón trên đường để bọn đầu hàng nhìn mặt, vì hầu hết cán bộ, đảng viên đều ở công khai hợp pháp. Tình hình lúc bấy giờ hết sức căng thẳng, Đảng bộ bây giờ chỉ còn chi bộ Thái Hòa, chi bộ Bù Cháp-Lý Lịch và một số đảng viên lẻ. Cán bộ lãnh đạo tỉnh ủy, huyện ủy không còn ở công khai nữa, phải tránh né để bảo tồn và móc nối liên lạc để chỉ đạo đối phó tình hình.

Ngày 29 tháng 12 năm 1959, địch mở tòa án quân sự đặc biệt kết án tử hình đồng chí Ngô Bá Cao, Bí thư Tỉnh ủy; Nguyễn Văn Thái (Tư Xường), Huyện ủy viên Vĩnh Cửu; đồng chí Ba Đảo, Bí thư xã Tam Hiệp; Nguyễn Văn Khon (Bảy Lang) cán bộ binh vận tỉnh... về tội chủ mưu đánh Mỹ ở nhà máy cưa BIF (mặc dù các đồng chí này không tham gia trận đánh). Trước tòa án quân sự đặc biệt của Mỹ ngụ ở thị xã Biên Hòa, các đồng chí đã nêu cao khí tiết của người cộng



sản, danh thép tố cáo âm mưu xâm lược và tội ác của đế quốc Mỹ và tay sai: “Chúng tôi yêu nước, chúng tôi không có tội. Kẻ có tội chính là Hoa Kỳ cướp nước Việt Nam. Kẻ có tội là bọn tay sai bán nước cho Hoa Kỳ, giày xéo dân Việt Nam”. Các đồng chí đã biến tòa án quân sự đặc biệt của kẻ thù thành cuộc vạch trần bọn xâm lược và tay sai bán nước. Cuộc đấu tranh của những người cộng sản Biên Hòa đã có tác động mạnh mẽ với quần chúng nhân dân, với báo chí và dư luận tiến bộ trong và ngoài nước. Mọi người, kể cả bọn ngụy có mặt tại phiên tòa đều phải khâm phục ý chí của người cộng sản.

Liên sau đó, nhân dân Biên Hòa, Sài Gòn và khắp nơi trong cả nước đã cực lực đấu tranh phản đối, đòi Mỹ Diệm phải xóa án tử hình. Trước khí thế đấu tranh mạnh mẽ của nhân dân buộc địch phải xóa án tử hình và đày các đồng chí ra Côn Đảo.

Phong trào cách mạng Biên Hòa lúc bấy giờ gặp muôn vàn khó khăn. Liên Tỉnh ủy miền Đông chỉ định đồng chí Lê Quang Chử làm Bí thư Tỉnh ủy Biên Hòa, căn cứ tỉnh chuyển về chiến khu Đ. Huyện ủy Vĩnh Cửu do đồng chí Sáu Phong, Phó Bí thư thường trực điều hành, căn cứ chuyển về đóng ở Suối Nước, ấp Tân Triều, xã Tân Hiệp.

Để khôi phục lại phong trào, Huyện ủy Vĩnh Cửu tổ chức một bộ phận huyện ủy gồm đồng chí Phan Văn Trang, Lê Văn Trọng, Nguyễn Đông Châu do đồng chí Năm Trang, Thường vụ Huyện ủy làm trưởng nhóm phụ trách 6 xã. Đồng chí Nguyễn Văn Châu (Ba Xược) phụ trách các xã Hóa An, Bình Trị; đồng chí Lê Văn Trọng (Hai Rộng) phụ trách các xã Tân Vạn, Bửu Hòa; đồng chí Phan Văn Trang (Năm Trang) phụ trách các xã Tân Hiệp, Tân Hạnh. Mỗi tuần, các đồng chí họp nhau tại Cồn Thổ ở đồng Bà Nghè. Để bảo tồn lực lượng, các đồng chí phải đào hầm bí mật bám trụ để móc rập cơ sở, tổ chức huấn luyện, đào tạo cán bộ và lãnh đạo quần chúng đấu tranh. Các đồng chí đã được cơ sở, nhân dân đùm bọc và bảo vệ. Đồng chí Năm Trang bám trụ hầm bí mật tại cụm vườn thơm gần đình thần Tân Hiệp đã được ông Chính Chiêu (ông từ giữ đình) hàng ngày mang cơm đến cúng bàn thờ thần rồi tiếp tế cho đồng chí. Đồng chí Sáu Trọng bám ấp Tân Bản, Bửu Hòa; đồng chí Đông Châu bám xã Hóa An ở hầm bí mật. Đầu năm 1960, chi bộ Đảng xã Tân Hiệp được thành lập. Các xã Tân Vạn, Bửu Hòa, Hóa An, Bình Trị, Tân Hạnh phát triển được đảng viên, đoàn viên lẻ.

Từ năm 1956 đến năm 1959 là một thời kỳ cực kỳ ác liệt gian khổ của cách mạng. Đảng bộ và nhân dân Biên Hòa đã vượt qua những thử thách khắc nghiệt đầy máu và nước mắt. Suốt thời gian đó, tuyệt đại bộ phận cán bộ đảng viên vẫn kiên định lập trường, giữ vững ý chí chiến đấu. Hàng trăm đồng bào, đồng chí đã anh dũng hy sinh, số đảng viên còn lại thực sự là những hạt gạo cội được trui rèn trong màu lửa và chính họ là những hạt nhân trung kiên lãnh đạo phong trào vũ trang nổi dậy ở địa phương trong giai đoạn cách mạng đầy sôi động sau này .

## CHƯƠNG II

### **ĐẢNG BỘ BIÊN HÒA LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN ĐÁNH BẠI QUỐC SÁCH ÁP CHIẾN LƯỢC, MỞ RỘNG VÙNG GIẢI PHÓNG, CÙNG TOÀN MIỀN ĐÁNH BẠI CHIẾN LƯỢC “CHIẾN TRANH ĐẶC BIỆT” CỦA MỸ NGUYỄN NĂM (1960 – 1965)**

#### **I. ĐẢNG BỘ BIÊN HÒA LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 15 TRUNG ƯƠNG – ĐẤU TRANH CHÍNH TRỊ KẾT HỢP ĐẤU TRANH VŨ TRANG.**

Mỹ Diệm gây ra muôn vàn tội ác đối với nhân dân miền Nam. Sự căm hờn và phẫn nộ của nhân dân đã lên đến tột đỉnh. Đau thương uất hận đè nặng khắp mọi gia đình, khắp xóm ấp, đồn điền cao su, phố thị. Đã đến lúc đứng lên cầm vũ khí chiến đấu giải phóng quê hương. Nguyên vọng thiết tha, bức xúc đó thực sự trở thành ý nguyện của toàn Đảng, toàn dân.

Tháng 1 năm 1959, Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp hội nghị thứ 15 (khóa II) đề ra đường lối cách mạng miền Nam Việt Nam trong giai đoạn mới. Sau khi phân tích tình hình phong trào đấu tranh cách mạng ở miền Nam trong những năm qua, xác định rõ bản chất độc tài, hiếu chiến, quân phiệt và tàn bạo của chính quyền Ngô Đình Diệm, Nghị quyết khẳng định: *“Con đường phát triển cơ bản của miền Nam là dùng bạo lực, theo tình hình cụ thể và theo yêu cầu hiện nay của cách mạng thì đường lối dùng bạo lực là: lấy sức mạnh của quần chúng, dựa vào lực lượng chính trị của quần chúng là chủ yếu, kết hợp với lực lượng vũ trang nhiều hoặc ít, tùy theo tình hình, để đánh đổ quyền thống trị của đế quốc và phong kiến, dựng lên chính quyền cách mạng của nhân dân”*<sup>(13)</sup>

Tháng 11 năm 1959, Xứ ủy Nam bộ họp hội nghị lần thứ 4 để quán triệt Nghị quyết 15, đồng thời đề ra phương hướng nhiệm vụ cụ thể cho Đảng bộ Nam bộ trong thời kỳ mới là: *Giữ vững và đẩy mạnh phong trào cách mạng của quần chúng, lấy đấu tranh chính trị rộng rãi và mạnh mẽ của quần chúng làm chính, đồng thời kết hợp với hoạt động vũ trang tuyên truyền để chống chính sách khủng bố tàn bạo, chính sách bóc lột vơ vét của Mỹ - Diệm, ngăn chặn và đẩy lùi từng bước mọi chính sách của địch, đẩy địch vào thế bị động, cô lập hơn nữa về chính trị, tạo điều kiện thuận lợi tiến tới đánh đổ chính quyền Mỹ - Diệm, ra sức xây dựng, củng cố và phát triển lực lượng cách mạng, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, chuẩn bị sẵn sàng nắm lấy thời cơ đánh bại hoàn toàn kẻ thù”*.

Nghị quyết 15 đã thổi bùng lên ngọn lửa cách mạng đang được nhen nhóm ở miền Nam. Phong trào đấu tranh như ngọn thủy triều mỗi ngày một dâng lên cuộn cuộn, nhanh chóng chuyển sang thế tấn công.

Từ ngày 17 tháng 1 năm 1960, Tỉnh ủy Bến Tre phát động tuần lễ toàn dân *“Đông khởi”* phá vỡ từng mảng lớn bộ máy cai trị của địch ở nông thôn, xây dựng chính quyền cách mạng ở xã ấp.

<sup>13</sup> *Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 – 1975)*. Những sự kiện quân sự. Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội 1980, trang 49.

Tiếp theo là chiến thắng Tua 2 (Tây Ninh) ngày 26 tháng 1 năm 1960 đã tác động mạnh mẽ đến phong trào cách mạng ở Biên Hòa.

Đầu tháng 2 năm 1960, tại rừng Thái Hòa (Tân Uyên), Tỉnh ủy Biên Hòa họp hội nghị mở rộng để triển khai Nghị quyết 15 và Nghị quyết của Xứ ủy Nam bộ. Sau khi quán triệt Nghị quyết 15, Tỉnh ủy Biên Hòa ra Nghị quyết: Để quốc Mỹ đã chuyển hướng từ chiến tranh không tuyên bố sang chiến lược chiến tranh đặc biệt. Đường lối cách mạng của Đảng ta là đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh vũ trang, đấu tranh vũ trang hỗ trợ đắc lực cho đấu tranh chính trị, binh vận. Nhiệm vụ đầu tiên của Đảng bộ Biên Hòa là phát động quần chúng nổi dậy phá tan bộ máy kìm kẹp của địch, diệt ác phá kềm, trấn áp bọn phản cách mạng, hạ uy thế địch, nâng cao uy thế quần chúng, chọn người xây dựng, phát triển thực lực cách mạng, phát triển lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang.

Thực hiện nghị quyết 15 của Trung ương Đảng, Biên Hòa gặp nhiều khó khăn. Ban chấp hành Tỉnh ủy Biên Hòa chỉ còn 5 đồng chí do đồng chí Lê Quang Chữ (Năm Chữ) làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Trọng Cát (Ba Đắc, Phó Bí thư. Tỉnh ủy viên có các đồng chí Nguyễn Văn Luông (Sáu Phát), Bí thư Huyện ủy Vĩnh Cửu; Ba Tinh, Bí thư huyện ủy Tân Uyên. Huyện Long Thành và Xuân Lộc bị đứt liên lạc với tỉnh.

Tuy vậy, tỉnh cũng có những thuận lợi là được Liên Tỉnh ủy cho trở lại một trung đội vũ trang do đồng chí Huỳnh Văn Viên (Ba Viên) làm đội trưởng, hỗ trợ cho nhân dân nổi dậy diệt ác phá kìm giành quyền làm chủ.

Căn cứ vào tình hình cụ thể trong tỉnh, thực hiện Nghị quyết Trung ương, Tỉnh ủy chỉ đạo: *Cần sử dụng ngay lực lượng vũ trang của tỉnh tiến hành một đợt vũ trang tuyên truyền, trọng điểm là các vùng chiến khu Đ thuộc huyện Tân Uyên. Đồng thời khẩn trương chuẩn bị lực lượng mở rộng địa bàn hoạt động xuống vùng giáp ranh huyện Vĩnh Cửu, bắt liên lạc với Huyện ủy Long Thành.* Tháng 2-1960, Tỉnh ủy Thủ Biên quyết định cắt 6 xã thuộc huyện Vĩnh Cửu: Tân Hiệp, Tân Hạnh, Bình Trị, Hóa An, Bửu Hòa, Tân Vạn giao về huyện Tân Uyên, bổ sung đồng chí Năm Trang vào Thường vụ Huyện ủy Tân Uyên phụ trách các xã này. Sau ba tháng, Tỉnh ủy lại quyết định tách và đưa 6 xã nói trên về huyện Lái Thiêu, đồng chí Năm Trang được bổ sung vào Tỉnh ủy làm Bí thư huyện ủy Lái Thiêu.

Đầu tháng 3 năm 1960, với sự hỗ trợ của bộ đội tỉnh, nhân dân các xã Thường Lang, Tân Tịch, Tân Hòa, Mỹ Lộc do đồng chí Ba Tình, Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy Tân Uyên trực tiếp chỉ đạo đã đồng loạt nổi dậy đột phá trụ sở tề ngụy, diệt bọn ác ôn. Làn sóng khởi nghĩa nhanh chóng lan rộng khắp vùng. Chỉ trong một thời gian ngắn, nhân dân đã nổi dậy cùng lực lượng vũ trang đập tan bộ máy tề xã, áp, trấn áp bọn phản cách mạng giành quyền làm chủ trên một vùng rộng lớn, tạo được bàn đạp để tiến xuống vùng sâu. Hàng chục nam nữ thanh niên hăng hái thoát ly gia nhập bộ đội tỉnh, huyện và du kích các xã .

Ở xã Phước An, “trọng điểm” bình định của chúng ở khu lòng chảo Nhơn Trạch, địch khổng chế, rún ép nhân dân ở 2 ấp Vũng Gấm và Bào Bông phải dồn về khu trù mật “Hang Nai”. Huyện ủy Nhơn Trạch chỉ đạo chi bộ xã Phước An xây dựng kế hoạch kết hợp 3 lực lượng chính trị, vũ trang, binh vận, quyết tâm tập trung nỗ lực phá vỡ kế hoạch lập khu trù mật của địch; chỉ đạo lực lượng vũ trang huyện tập trung hỗ trợ tích cực đánh bọn ruồng càn. Các cuộc đấu tranh chính trị của nhân dân các ấp nổ ra liên tục. Đồng bào đưa yêu sách đòi tự do đi lại làm ăn, viện lý do là bà con trong vùng đều làm nghề chài lưới nên không thể tập trung vào khu trù mật, không đi sớm về tối dân sẽ chết đói. Địch khủng bố rất ác liệt. Chúng sử dụng lính ở đồn Gò Cát, đồn Vũng Gấm, chi khu Nhơn Trạch đến bao vây từng nhà, quăng đồ đạc lên xe trước rồi thúc người lên sau. Cuộc đấu tranh chống xúc tác dân diễn ra quyết liệt. Nay địch bắt dân lên, mai nhiều gia đình lại chờ đồ đạc về đất cũ. Có gia đình bỏ luôn đồ đạc, về người không. Ta kết hợp rất chặt chẽ, vừa đấu tranh chính trị rất quyết liệt, lại vừa tích cực làm công tác binh vận, vận động binh lính không đàn áp nhân dân, vận động gia đình binh sĩ cùng chung cảnh ngộ bị gom dân, bị khủng bố tranh thủ lôi kéo con em không đàn áp đồng bào. Lực lượng vũ trang tỉnh, huyện, du kích xã Phước An bao vây bót Phước An, bắn tỉa, chặn đánh khi chúng đi ruồng càn xúc tác dân, kêu gọi bức rút, bức hàng suốt thời gian 3 tháng. Tháng 6 năm 1960, ta bứt hàng đồn Gò Cát. Khu trù mật Hang Nai bị phá tan .

Cùng với thắng lợi bức hàng đồn Gò Cát (Phước An, phong trào du kích chiến tranh ở các xã Phước Thọ, Phước Long, Phước Lai (lộ 19) và các xã Phú Hội, Phước Thiện, Long Tân (lộ 17)... phát triển mạnh. Mỗi xã đều có chi bộ, xã đội du kích và các đoàn thể hoạt động mạnh, bám dân làm chủ ấp, xóm, đánh địch thun co lại.

Huyện Vĩnh Cửu, một huyện bao quanh thị xã Biên Hòa, Tỉnh ủy chỉ đạo triển khai một trung đội lực lượng vũ trang do anh Thước làm trung đội trưởng hoạt động phía đông nam sông Đồng Nai dọc liên tỉnh lộ 16 từ Tân Hiệp, Bình Trị, Tân Hạnh, Hóa An, Bửu Hòa, Tân Vạn, trọng điểm là Tân Hiệp, Bình Trị. Phối hợp với bộ phận Huyện ủy đang bám trụ ở đây (các đồng chí Năm Trang, Sáu Trọng, Đông Châu) nắm chắc tình hình, trong một đêm ta diệt tên Báo công an ngầm ở ấp Tân Thiều, xã Tân Hiệp, diệt tên Phiến xã trưởng Bình Trị. Ngay trong đêm, ta diệt hai tên này và bắt một số tên chỉ điểm tề ấp khác ra trước cuộc họp của dân đọc bản án vạch trần tội ác của chúng, buộc chúng phải

nhận tội và xin quần chúng tha tội. Sau cuộc họp này, bọn ác ôn còn lại ở vùng này đều hoảng sợ bỏ chạy về Sài Gòn hoặc thị xã Biên Hòa. Những ngày sau ta tiếp tục họp dân ở các xã còn lại, bắt số tình nghi, hồng hách nhưng chưa tới tội phải chết, trấn áp trước cuộc họp quần chúng hạ uy thế địch, nâng khí thế của cách mạng quần chúng lên. Bộ máy tề xã, ấp vùng này bị phá rã, ta xây dựng du kích các xã. Ở xã Bình Trị, nhờ xây dựng được hai nội tuyến trong dân vệ cung cấp tình hình, Huyện ủy Vĩnh Cửu quyết định tổ chức đánh đội dân vệ, thu được súng và tổ chức được một tiểu đội vũ trang của huyện để hoạt động.

Tại Xuân Lộc, khi đồng chí Ngô Tiến, Bí thư Huyện ủy bị địch bắt tại Gia Ray, huyện đứt liên lạc với Tỉnh ủy Biên Hòa. Huyện chỉ còn lại một số đảng viên, cơ sở ở Gia Ray, Rừng Lá, sở Ông Quế, Hàng Gòn. Liên Tỉnh ủy miền Đông quyết định giao huyện Xuân Lộc về cho tỉnh Bà Rịa chỉ đạo. Tỉnh ủy Bà Rịa phân công đồng chí Lê Văn Thâm (Chín Sanh) cùng hai tiểu đội vũ trang do đồng chí Chín Nhẫn chỉ huy về phụ trách Xuân Lộc.

Tỉnh ủy quyết định thành lập Ban cán sự Đảng huyện Xuân Lộc vào tháng 7-1960, chỉ định đồng chí Chín Sanh làm Bí thư Ban cán sự, hai ủy viên là đồng chí Chín Nhẫn và Mai Hiên Thái (Ba Thái, đang phụ trách vùng cao su). Ban cán sự huyện Xuân Lộc đứng chân ở khu rừng Trảng Táo và liên lạc với đội công tác vùng cao su do đồng chí Phan Thành Phụ (Tám Phụ) phụ trách hoạt động khu vực Cẩm Mỹ các Đảng viên ở cơ sở cao su Ông Quế như đồng chí Tư Quy, Út Lan.... Trong khi đó, ở huyện Định Quán, đội công tác ở Liên Tỉnh ủy miền Đông do đồng chí Võ Tấn Vịnh (Sáu Vịnh) phụ trách có 2 tiểu đội phụ trách vũ trang làm công tác tuyên truyền ở đông tây quốc lộ 20 và vùng đồng bào dân tộc ở Tà Lài.

Để khôi phục lại phong trào, Ban cán sự Đảng huyện Xuân Lộc đã họp kiểm điểm đánh giá tình hình địch, ta: Những năm qua địch đánh phá phong trào cách mạng của quần chúng, kèm kẹp gắt gao, quần chúng rất căm thù địch, mặc dù thiếu sự lãnh đạo của ta, công nhân cao su vẫn tự động đấu tranh giành chén cơm manh áo. Ban cán sự quyết định tổ chức 4 đội công tác như sau :

- + Đội 1 phụ trách vùng Trảng Táo, Gia Huynh
- + Đội 2 phụ trách vùng Gia Ray
- + Đội 3 phụ trách vùng cao su
- + Đội 4 phụ trách Xuân Lộc.

Các đội vũ trang liên tục đột áp điều tra, tìm liên lạc với các cơ sở bị mất liên lạc. Hướng lộ 20, đội vũ trang tuyên truyền liên tục bám khu vực Tà Lài, Lý Lịch ngăn chặn bọn phá rừng, thu lương thực, diệt ác hạ uy thế địch. Tại Cẩm Mỹ, đội 3 diệt tên Năm Miên, cảnh sát ác ôn. Đến cuối năm 1960, phong trào huyện Xuân Lộc phát triển khá tốt, xây dựng được cơ sở tại xã, sở cao su Ông Quế, Hàng Gòn, Bảo Bình, Suối Cát, Tân Phong...

Tháng 9 năm 1960, Xứ ủy Nam bộ quyết định sáp nhập hai tỉnh Biên Hòa và Thủ Dầu Một thành tỉnh Thủ Biên do đồng chí Lê Quang Chũ làm bí thư Tỉnh ủy; đồng chí Tư Đức (Nguyễn Văn Đợi), Phó Bí thư; Ủy viên Thường vụ Ba Ân phụ trách vũ trang; Ba Đắc, Ủy viên Thường vụ, phụ trách dân vận; các Tỉnh ủy viên: chị Phạm Thị Nghĩa (Mười Nghĩa); Nguyễn Văn Luông; Ba Tinh (Ba Thuán), Tỉnh ủy viên đóng tại chiến khu Đ (Tân Uyên). Tỉnh ủy Thủ Biên tổ chức hội nghị kiểm điểm tình hình hai tỉnh vừa sáp nhập và đề ra nghị quyết: Tiếp tục phát động quần chúng nổi dậy diệt ác phá kềm kẹp của địch, mở ra vùng tranh chấp mạnh; bung mạnh ra vùng yếu thị xã, thị trấn; giáo dục, vận động quần chúng rút thanh niên xây dựng lực lượng vũ trang huyện, du kích xã; xây dựng cơ sở Đảng, Đoàn, Mặt trận, các đoàn thể quần chúng, tập hợp lực lượng đấu tranh bảo vệ quyền lợi của dân.

Tỉnh ủy Thủ Biên nhận định: Âm mưu của Mỹ ngụy bố trí đồng bào miền Bắc di cư là nhằm tạo vành đai ngăn chặn cách mạng ở Biên Hòa, xây dựng hậu thuẫn chính trị cho chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm, bảo vệ đầu não ở Sài Gòn. Do vậy để phá âm mưu này, Tỉnh ủy quyết định thành lập Ban vận động di cư của tỉnh gồm 3 đồng chí Văn Công Văn (Năm Văn) phó Ban Dân vận tỉnh làm trưởng ban, Nguyễn Văn Chặng (Bảy Chặng), Nguyễn Văn Danh (Ba Rịch). Căn cứ của ban vận động di cư ở Bùng binh xã Thiện Tân và Tân Định. Nhiệm vụ của Ban là tuyên truyền thâm nhập chính sách cách mạng ở khu vực đồng đồng bào di cư Công giáo, đồng bào dân tộc Nùng như Đồng Lách, Sông Mây, Hồ Nai.

Được Xứ ủy tăng cường một trung đội vũ trang, kết hợp với lực lượng địa phương, Tỉnh ủy Thủ Biên xúc tiến ngay việc thành lập đơn vị vũ trang tập trung của tỉnh. Đại đội 240 chính thức ra đời.

Mặt khác, Tỉnh ủy cũng chỉ đạo các huyện rút thanh niên các xã, khẩn trương tổ chức bộ đội địa phương huyện để có lực lượng vũ trang hỗ trợ quần chúng đấu tranh chống địch.

Tháng 11 – 1960, đồng chí Nguyễn Văn Luân (Sáu Phát) Tỉnh ủy viên, được Tỉnh ủy phân công về làm Bí thư Huyện ủy Vĩnh Cửu, đồng chí Ba Tú làm Phó Bí thư. Căn cứ huyện ủy Vĩnh Cửu đóng tại căn cứ Đại An. Tỉnh ủy đưa trung đội vũ trang do đồng chí Huỳnh Văn Viên (Ba Viên) và Nguyễn Văn Đạm (Hai Đạm) chỉ huy về Vĩnh Cửu để hoạt động mở địa bàn khu vực Đại An, Trị An, Tân Định, Thiên Tân... dọc tỉnh lộ 24 ở phía nam sông Đồng Nai, xây dựng cơ sở, hỗ trợ quần chúng nổi dậy đấu tranh. Để hỗ trợ cho tỉnh, Ban chỉ huy quân sự Miền tăng cường một đại đội vũ trang xuống hoạt động khu vực Đại An, Tân Định. Đồng chí Mười Thái được bổ sung vào huyện ủy Vĩnh Cửu.

Đêm 29 tháng 12 năm 1960, Huyện ủy Vĩnh Cửu tổ chức cuộc mít tinh ở xã Thiện Tân để chào mừng Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời, giới thiệu Cương lĩnh của Mặt trận, kêu gọi đoàn kết mọi tầng lớp nhân dân đấu tranh dưới ngọn cờ Mặt trận để kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Cùng đêm, Ban binh vận huyện rải rác hàng trăm truyền đơn dọc theo lộ 24 và trước các đồn bót giặc, tuyên truyền Cương lĩnh của Mặt trận, kêu gọi binh lính ngụy quay súng trở về với nhân dân.

Những đợt vũ trang tuyên truyền rầm rộ đã tạo được một bầu không khí phấn khởi trong nhân dân. Hàng chục thanh niên nam nữ các xã hăng hái thoát ly tham gia kháng chiến. Cán bộ huyện phân công tập trung xuống xã giáo dục, phát động quần chúng và chọn người xây dựng cơ sở cốt cán, rút thanh niên xây dựng du kích xã.

Đối phó với phong trào cách mạng đã và đang phát triển mạnh mẽ, khắp các huyện trong tỉnh, địch tập trung lực lượng chủ lực, bảo an, dân vệ bung ra phản kích một số nơi. Chúng dùng phi pháo bắn phá bừa bãi vào xóm ấp, đưa lính chủ lực đóng thêm một số đồn bót dọc theo tuyến giáp ranh, các trục lộ giao thông chiến lược và địa phương trọng yếu ở Long Thành, Vĩnh Cửu và ven thị xã Biên Hòa .

Tháng 3 – 1961, đồng chí Nguyễn Trọng Cát (Ba Đắc) Phó Bí thư Tỉnh ủy Thủ Biên về căn cứ dốc Giá Râu (Đại An) triển khai quyết định của Khu ủy thành lập các Ban cán sự: Ban cán sự di cư Hồ Nai do đồng chí Văn Công Văn làm Bí thư, ủy viên có đồng chí Nguyễn Văn Chặng, Chín Ninh.

Để đẩy mạnh công tác tuyên truyền xây dựng cơ sở vùng đồng bào dân tộc và di cư Công giáo, Ban cán sự di cư thành lập đội vũ trang tuyên truyền gồm đồng chí Nguyễn Văn Danh (Ba Rịch) Bảy Chặng, Năm Triết. Đội được trang bị một khẩu súng Mas, 1 ca bin, 1 lựu đạn. Khu vực hoạt động chủ yếu của đội là các ấp Thanh Bình, Long Vinh, (Đồng Lách, Sông Mây), Thanh Hóa, Búi Chu... Ban ngày, các đồng chí ra sát rừng tìm gặ bà con gồm những người (dân từ Bình Dương) qua làm cây. Ban đầu, khi gặp cán bộ, dân đều bỏ chạy không dám trò chuyện. Nhưng bằng lòng kiên trì, nhẫn nại, các đồng chí âm thầm giúp dân chặt cây, đánh tranh, xấn măng tĩa đậu... gây được lòng tin trong quần chúng. Đến cuối năm 1961, chi bộ đã xây dựng được 7 cơ sở trong các ấp, việc đi lại vào ấp thuận lợi.

Cũng trong thời gian này, đồng chí Ba Đắc, Phó bí thư Tỉnh ủy cùng với một tiểu đội vũ trang cất rặng, mở đường xuống Long Thành. Tại khu rừng Bàu Bông (Phước An) đồng chí Ba Đắc phổ biến tình hình, triển khai nội dung Nghị quyết 15 của Trung ương Đảng, Nghị quyết của Tỉnh ủy Bà Biên quyết định thành lập Ban cán sự huyện Long Thành. Sau đó, đồng chí Ba Đắc tổ chức học tập cho cán bộ, đảng viên trong huyện.

Mũi đầu tranh vũ trang được mở ra đã tạo nên một niềm phấn khởi to lớn trong cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Ban cán sự huyện chỉ đạo khẩn trương xây dựng lực lượng vũ trang huyện và du kích các xã để làm nòng cốt cho phong trào quần chúng nổi dậy. Đơn vị 19/5 (bộ đội địa phương huyện)

được thành lập. Số vũ khí được chôn giấu từ năm 1954 tại cánh đồng Bàu Bùng, kênh Ngọn Bát, kênh Cá Tròn, rạch Cầu Cỏ... được đào lên để trang bị cho bộ đội. Trong một thời gian ngắn, các xã đều xây dựng được đội du kích từ ba đến năm đồng chí, cá biệt có một số xã như Phước An, Phước Thọ đã phát triển một tiểu đội.

Sau ba tháng hoạt động và phát triển lực lượng cách mạng, Ban cán sự huyện Long Thành quyết định phát động nhân dân các xã nổi dậy diệt ác phá kềm, trấn áp bọn phản cách mạng, nâng khí thế quần chúng lên. Giữa tháng 8 năm 1961, lực lượng vũ trang huyện kết hợp với du kích xã Phước An tổ chức diệt tên Mươi Hiếm (đại úy an ninh đặc cảnh miền Đông). Tiếp sau đó, du kích xã Phú Hội diệt tên giáo Lưu, một tên công an ngầm chỉ điểm nguy hiểm ở vùng ven tỉnh lộ 17. Diệt đúng đối tượng ác ôn, quần chúng phấn khởi vui mừng, tạo thế cho quần chúng nổi dậy, mở ra được nhiều sở, xã khác trong huyện Long Thành.

Tháng 7 năm 1961, Xứ ủy Nam bộ quyết định tách tỉnh Thủ Biên. Tỉnh Biên Hòa được tổ chức lại bao gồm các huyện Vĩnh Cửu, Long Thành, Tân Uyên, Nhơn Trạch, thị xã Biên Hòa. Tỉnh được thành lập trong điều kiện còn nhiều khó khăn, thiếu thốn. Ban chấp hành Tỉnh ủy được Xứ ủy chỉ định: đồng chí Lê Quang Chũ làm Bí thư; đồng chí Nguyễn Trọng Cát (Ba Đắc) Phó Bí thư. Nữ đồng chí Mươi Nghĩa, đồng chí Nguyễn Văn Luông, Tỉnh ủy viên. Ban quân sự tỉnh: đồng chí Nguyễn Thanh Bình (Tư Bình) trưởng ban; Nguyễn Văn Luông, chính trị viên. Tỉnh ủy đóng ở khu vực Bàu Sinh, bắc lộ 1 (bắc Trảng Bom).

Các ban chấp hành Huyện ủy, Thị ủy được củng cố. Huyện Long Thành được tách làm hai huyện: Huyện Long Thành, đồng chí Vũ Hồng Phô (Sáu Khánh) làm Bí thư Ban cán sự. Nguyễn Văn Tư (Út 12) làm Phó Bí thư, Nguyễn Văn Đông (Ba Đông), Nguyễn Văn Hoàn (Mười Cơ), Nguyễn Thị Hồng (Sáu Hồng) Ủy viên. Huyện ủy Nhơn Trạch, đồng chí Võ Văn Lượng (Tư Định) làm Bí thư, Nguyễn Văn Thông (Hai Thông), Phó Bí thư; các ủy viên Thường vụ: Nguyễn Văn Sơn (Hai Sơn), Phạm Minh Chính, Nguyễn Văn Liềm; các ủy viên: Trần Văn Thọ, Nguyễn Văn Quang, Nguyễn Văn Bè. Bí thư Huyện ủy Biên Hòa, đồng chí Trương Văn Lễ. Huyện ủy Vĩnh Cửu, đồng chí Ba Tú làm Bí thư. Ban cán sự di cư Hố Nai, đồng chí Văn Công Văn làm Bí thư.

Đại đội 240 bộ đội tập trung của tỉnh được thành lập do đồng chí Tư Ú làm đại đội trưởng, đồng chí Chiến và đồng chí Năm Lâm làm đại đội phó, đồng chí Tư Bé làm chính trị viên. Tháng 9 năm 1961, bộ đội chủ lực khu miền Đông Nam bộ đánh trận Phước Thành giành thắng lợi lớn. Lần đầu tiên ở miền Nam, ta đánh chiếm được một tỉnh lỵ, đập tan ý đồ bao vây chia cắt chiến khu Đ của địch, mở rộng địa bàn hoạt động, mở rộng căn cứ địa cách mạng. Chiến thắng Phước Thành đã tác động trực tiếp đến địa bàn tỉnh Biên Hòa, nhất là vùng giáp ranh Vĩnh Cửu.



Các xã từ Bình Long đến Tân Phú, Lợi Hòa, Tân Triều, Bình Phước, Bình Ý... bộ đội tỉnh, huyện liên tục mở các đợt vũ trang tuyên truyền, diệt ác phá kềm, tiến công các đồn bót địch. Hàng chục tên ác ôn bị cách mạng trừng trị. Bọn tề xã áp, dân vệ nguy co lại. Thế làm chủ ở các ấp được dâng lên. Đến cuối năm 1961, ta xây dựng được các chi bộ Đảng ở Hiệp Hòa, Hóa An, Tam Hiệp, xây dựng được cốt cán quần chúng và phát triển được cơ sở công nhân, học sinh, tiểu thương và các tầng lớp lao động khác. Truyền đơn, cờ Mặt trận thường xuyên xuất hiện ở các phố chợ, trường học và các cơ quan, công sở của Mỹ nguy.

Ở thị xã Biên Hòa, mạng lưới cơ sở cũng dần được củng cố và phát triển trở lại. Đồng chí Trương Văn Lễ (Ba Lễ), Bí thư Thị ủy và các cấp ủy viên khác thường xuyên bám trụ nội ô và các xã ven, các ấp Núi Đất, Gò Me, Tân Mai, Lân Thành (xã Bình Trước) đều xây dựng được cơ sở.

Ở Long Thành và Nhơn Trạch - hai huyện điếm của tỉnh - hoạt động đấu tranh vũ trang kết hợp đấu tranh chính trị, binh vận khá chặt chẽ. Được bộ đội tỉnh, huyện hỗ trợ, nhân dân và du kích xã Tam An, An Lợi, Tam Phước, mặc dù đồn bót địch còn, nhưng do hoạt động 3 mũi quân sự, chính trị, binh vận mạnh, địch co cụm trong đồn, bót, ta nâng được thế làm chủ .

Từ năm 1960, mặc dù chưa liên lạc được với Tỉnh ủy Biên Hòa, nhưng sau hai trận đánh Tua 2 ở Tây Ninh, những đảng viên ở Long Thành đã học tập kinh nghiệm, du kích kết hợp với lực lượng chính trị, binh vận tại chỗ của quần chúng bao vây, bức hàng đồn Giồng Cát xã Phước An, tiêu diệt đồn Phước Thọ. Năm 1961, đại đội C240 của tỉnh phối hợp với một số bộ phận bộ đội chủ lực Khu (tiểu đoàn 800), du kích sở cao su Bình Sơn tiến công tiêu diệt một trung đội bảo an nguy, tịch thu 11 súng, thu lương thực thực phẩm của chủ đồn điền, lấy 2 máy tiện, nguyên vật liệu chuyển ra căn cứ cây dựng binh công xưởng sản xuất vũ khí.

Từ một huyện cơ sở hầu như bị mất trắng trong những năm địch tiến hành chiến dịch "tố cộng, diệt cộng", đến cuối năm 1961, ta đã chuyển lên làm chủ được một số ấp ở các xã Tam An, xã Phước Nguyên (huyện Long Thành ), các xã Phước An, Phước Thọ, Phú Hội, Phú Hữu (huyện Nhơn Trạch). Tại Bình Sơn, Tỉnh ủy tăng cường 11 cán bộ lập hai đội công tác: Đội công tác Bình Sơn gồm các đồng chí Tư Ân (C240), nữ đồng chí Khanh (Hai Hương), Huỳnh Thị Phụng, Ba Sơn, Sáu Lực do đồng chí Tư Thế Nhân phụ trách (giữa năm 1961, Tỉnh ủy đưa đồng chí Tư Liêm thay đồng chí Thế Nhân); Đội công tác đồn điền Sihn (sở Bà Đàm) gồm các đồng chí Thanh, Nghĩa, Hải, Luân do đồng chí Thành phụ trách.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện Long Thành và Nhơn Trạch, trực tiếp là các chi bộ Đảng các xã, nhân dân hăng hái tham gia công tác cách mạng, đóng góp nhân tài vật lực cho kháng chiến.

Ở phía đông bắc lộ 1 và vùng nam lộ 20, các đội vũ trang tuyên truyền do đồng chí Chín Sanh, Sáu Vinh, Chín Nhẫn chỉ huy cũng nhiều lần tập kích vào bọn lính bảo vệ trại bé Trần Lệ Xuân, thu được một số vũ khí.

*(Để bảo đảm lãnh đạo cách mạng Miền Nam giành thắng lợi, thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ III của Đảng, ngày 23/01/1961, Hội nghị lần thứ 3 (Khóa III) Ban Chấp hành Trung ương Đảng quyết định giải thể Xứ ủy Nam bộ, thành lập Trung ương Cục Miền Nam “là một bộ phận của Ban Chấp hành Trung ương, gồm một số Ủy viên Trung ương được Ban Chấp hành Trung ương cử ra và được ủy nhiệm chỉ đạo toàn bộ công tác của Đảng ở Miền Nam. Trung ương Cục Miền Nam đặt dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Trung ương, do Bộ Chính trị thường xuyên thay mặt Trung ương chỉ đạo”.*

Ngày 10/10/1961, tại Mã Đà thuộc Chiến Khu Đ, Hội nghị lần thứ I Trung ương cục Miền Nam được tổ chức dưới sự chủ trì của đồng chí Nguyễn Văn Linh, ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Trung ương Cục Miền Nam. Hội nghị đã quán triệt chỉ thị của Bộ Chính trị, đánh giá một cách toàn diện phong trào cách mạng trong những năm qua, nghiên cứu sáu phương châm đấu tranh của Trung ương Đảng đề ra: “Đẩy mạnh hơn nữa đấu tranh chính trị, đồng thời đẩy mạnh đấu tranh vũ trang lên song song với đấu tranh chính trị, tấn công địch bằng cả hai mặt trận chính trị và quân sự” và xác định phương hướng tiến lên của cách mạng Miền Nam. Đề ra 10 nhiệm vụ cụ thể đối với các cấp Đảng bộ Miền Nam.

Tại nơi đây đã hình thành và kiện toàn các Cơ quan tham mưu của Trung ương Cục gồm Văn phòng Trung ương Cục Miền Nam, Bộ Chỉ huy quân giải phóng Miền Nam, Ban Bảo vệ An ninh Trung ương Cục Miền Nam, Ban Tuyên Huấn Trung ương Cục Miền Nam, Ban Tổ chức Trung ương Cục Miền Nam, Ban Thông tin liên lạc Trung ương Cục Miền Nam, Đài phát thanh và Thông tấn xã Giải phóng Miền Nam, Ban Giao bưu vận Trung ương Cục Miền Nam đồng thời hình thành các đơn vị Quân chủ lực Giải phóng miền Nam đầu tiên; nơi xuất phát các chỉ đạo toàn diện của Trung ương, Trung ương Cục về công tác xây dựng Đảng, đào tạo cán bộ, về xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân xây dựng sức mạnh tổng hợp đánh bại chiến lược chiến tranh đặc biệt của đế quốc Mỹ. Tại căn này, Trung ương cục miền Nam đã chỉ đạo mở hành lang chiến lược từ miền Đông Nam Bộ nối thông với tuyến đường từ miền Bắc vào, tiếp nhận sự chi viện to lớn của miền Bắc xã hội chủ nghĩa cho Đảng bộ và quân dân miền Nam trên tuyến đầu chống Mỹ, cứu nước. Trung ương Cục và các cơ quan tham mưu, phục vụ Trung ương Cục đóng ở căn cứ Chiến khu Đ chỉ gần 2 năm (1961-1962) nhưng căn cứ được xây dựng, phân bố rất chặt chẽ và khoa học, tạo nên một hệ thống phòng thủ chắc chắn, bảo đảm an toàn tuyệt đối cho Trung ương Cục lãnh đạo, chỉ đạo phong trào cách mạng toàn Miền Nam trong thời kỳ đầu đồng khởi; làm chuyển biến tình thế cách mạng từ khởi nghĩa từng phần sang chiến tranh cách mạng.<sup>(14)</sup>

---

<sup>14</sup> Phần này được bổ sung sau khi khôi phục căn cứ Trung ương Cục Miền Nam tại Chiến kh Đ (1961-1962)  
Khởi công ngày 13-3-2004, khánh thành ngày 10-10-2004

Tuyến hành lang liên lạc của ta từ chiến khu Đ qua Xuân Lộc về Bà Rịa – Vũng Tàu được nối thông. Phong trào cách mạng vùng nông thôn, vùng đồn điền cao su đã được nhen nhóm, mạng lưới cơ sở đã được xây dựng trở lại ở nhiều nơi trong huyện.

Trước tình hình đó, tháng 12 năm 1961, sau khi khai thông tuyến đường Trường Sơn, Nam bộ, đồng chí Phạm Lạc (Tư Lạc), một đồng chí đã từng lăn lộn với phong trào cách mạng ở Xuân Lộc trong 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp được Khu ủy miền Đông giao nhiệm vụ về cùng đồng chí Sáu Vịnh phụ trách đơn vị vũ trang tuyên truyền C150, lãnh đạo phong trào cách mạng ở khu vực Định Quán.

Như vậy là từ khi có nghị quyết 15, đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh vũ trang, lực lượng vũ trang tỉnh, huyện, xã phát triển nhanh, thật sự là đòn xeo đánh địch ruồng càn, diệt ác phá kềm hỗ trợ cho phong trào quần chúng nổi dậy, xoay chuyển tình thế, từng bước xây dựng cơ sở, phát triển lực lượng cách mạng bao gồm lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang; kết hợp chặt chẽ đấu tranh chính trị, đấu tranh vũ trang và công tác binh vận tấn công địch giành nhiều thắng lợi trên khắp các địa bàn huyện, thị trong tỉnh, giành quyền làm chủ hàng loạt ấp và đồn điền cao su.

Thắng lợi đó chính là kết quả sức mạnh vĩ đại của lực lượng quần chúng các tầng lớp nhân dân trong tỉnh dưới sự lãnh đạo của Đảng trực tiếp là các Đảng bộ địa phương, được biểu hiện sinh động trong thực tế là ý Đảng hợp với lòng dân sẽ tạo thành sức mạnh vô địch.

## **II. ĐÁNH BẠI KẾ HOẠCH BÌNH ĐỊNH, GOM DÂN LẬP ÁP CHIẾN LƯỢC CỦA MỸ NGỤY.**

Thắng lợi của phong trào quần chúng nổi dậy với khí thế sôi nổi cùng với phong trào Đồng khởi toàn miền Nam đã tạo nên một chuyển biến nhảy vọt của phong trào cách mạng. Cách mạng miền Nam đã thoát ra thời kỳ đen tối và chuyển sang thế tiến công.

Thực tế đó đã buộc đế quốc Mỹ phải đánh giá lại tình hình một cách khách quan, chúng phải thừa nhận: *“Tình hình Việt Nam hết sức nghiêm trọng hoạt động quân sự của Việt Cộng dưới các hình thức đột kích, tập kích, công đồn liên tiếp xảy ra, đấu tranh chính trị phát triển đến mức đáng lo ngại”* và *“vấn đề Nam Việt Nam sau đồng khởi không còn là vấn đề đơn thuần về chính trị và tình báo cảnh sát nữa mà đã trở thành vấn đề chứa nhiều nhân tố quân sự. Cuộc chiến tranh ở Việt Nam thực chất là cuộc nổi dậy nên hướng chiến lược mới của Mỹ là phải chống nổi dậy.”* <sup>(15)</sup>

---

<sup>15</sup> Tài liệu mật Bộ Quốc phòng Mỹ, lưu Phòng nghiên cứu lịch sử Đảng tỉnh.

Do đó để cứu vãn tình thế, ngay khi bước chân vào Nhà Trắng, Tổng thống Mỹ J.Ken-nơ-dy đã quyết định chuyển hướng từ chiến lược chiến tranh không tuyên bố sang chiến lược “*chiến tranh đặc biệt*”.

Tháng 11 năm 1961, kế hoạch Stalây Tâylơ (Staley – Taylor), kế hoạch đầu tiên để thực hiện chiến lược “chiến tranh đặc biệt” được Tổng thống và Hội đồng an ninh Mỹ chính thức thông qua.

Để thực hiện kế hoạch trên, chúng sử dụng nhiều biện pháp chiến lược, nhiều âm mưu thâm độc, mà trong đó chương trình “bình định” và lập “áp chiến lược” được nâng lên thành “quốc sách” nhằm bình định miền Nam trong vòng 18 tháng.

Sự chuyển hướng chiến lược chiến tranh của Mỹ - Diệm còn thể hiện rõ qua việc tổ chức lại chiến trường và điều chỉnh thế bố trí lực lượng trên phạm vi toàn miền.

Ngày 13 tháng 4 năm 1961, Ngô Đình Diệm ra sắc lệnh giải tán các quân khu, thành lập các vùng chiến thuật. Vùng I chiến thuật bao gồm các tỉnh giáp vĩ tuyến 17 như Trị Thiên – Huế, Quảng Nam – Đà Nẵng. Vùng II chiến thuật bao gồm miền Trung và Tây Nguyên. Vùng III chiến thuật bao gồm toàn bộ Nam bộ. Trong vùng III có 3 khu chiến thuật là khu chiến thuật 31 bao gồm các tỉnh miền Đông, khu chiến thuật 32 bao gồm các tỉnh miền Trung Nam bộ. Riêng tại Sài Gòn là biệt khu thủ đô.

Thời kỳ này, quân ngụy có 9 sư đoàn quân chủ lực và một số tiểu đoàn quân tổng trừ bị (lính dù và thủy quân lục chiến). Vùng III chiến thuật được ưu tiên bố trí gần một nửa lực lượng quân chủ lực ngụy.

Ở Biên Hòa và Long Khánh, địch phân bố lại địa giới hành chính các quận xã, thành lập thêm một số quận mới, một số đặc khu, yếu khu quân sự trên những địa bàn trọng yếu như yếu khu Trảng Bom, Thành Tuy Hạ, yếu khu Gia Ray, yếu khu Cẩm Mỹ và đặc khu Rừng Sác.

Chúng thành lập biệt khu Phước Biên bao gồm 3 tiểu khu Biên Hòa, Phước Tuy và Long Khánh thuộc vùng III chiến thuật, tạo thành thế “chân kiềng” Biên Hòa - Long Khánh - Vũng Tàu. Chúng củng cố và mở rộng hàng chục căn cứ, hậu cứ, các trung tâm đào tạo, huấn luyện sĩ quan, hạ sĩ quan, thám báo, biệt kích, cán bộ bình định... Tỉnh Biên Hòa nằm sát nách Sài Gòn, tiếp giáp với Chiến khu Đ – căn cứ địa cách mạng miền Đông Nam bộ. Mỹ - ngụy tập trung lực lượng mạnh, xây dựng hệ thống các căn cứ quân sự như Bộ chỉ huy quân đoàn 3 ngụy, Nha cảnh sát miền Đông ... xây dựng hệ thống đồn bót kiên cố dày đặc trên các trục lộ giao thông 1, 15, 20, 24... và các địa bàn xung yếu, từng bước mở rộng sân bay Biên Hòa thành căn cứ không quân chiến lược, sân bay quân sự của Mỹ - ngụy lớn nhất ở miền Nam. Đi đôi với việc mở rộng, xây dựng các căn cứ, hậu cứ, đồn bót, các trung tâm huấn luyện, chúng tăng cường đồng

quân bắt lính, phát triển quân chủ lực, bảo an, dân vệ và thanh niên chiến đấu ở các xã, ấp.

Tháng 3 năm 1962, Mỹ - Diệm mở chiến dịch “Mặt trời mọc” đánh vào các tỉnh miền Đông Nam bộ nhằm đánh bật các lực lượng cách mạng ra bên ngoài dân, giành thế chủ động chiến trường, thực hiện kế hoạch bình định, gom dân lập ấp chiến lược.

Chúng tung lực lượng chủ lực kể cả lực lượng quân tổng trừ bị, bảo an, dân vệ ... liên tiếp mở hàng chục cuộc hành quân càn quét vùng căn cứ cách mạng với quy mô từ cấp đại đội đến cấp trung đoàn, khủng bố bắt giết nhân dân, “giẫm lên căm hờn” quyết gom dân, khoanh dân vào các ấp chiến lược.

Ở tỉnh Biên Hòa, Long Khánh, tùy theo địa hình, đặc điểm dân cư, chúng xây dựng nhiều loại hình ấp chiến lược khác nhau: vùng nông thôn, vùng đồn điền cao su, vùng di cư Thiên Chúa giáo... Chúng tuyên truyền xây dựng ấp chiến lược là “Thực hiện dân chủ pháp trị, dân tự quản, được hiến pháp công nhận, đảm bảo, cộng đồng đồng tiến, thực hiện công bằng, cải thiện dân sinh, tách dân ra khỏi cộng sản, xây dựng cơ sở hạ tầng của Việt Nam Cộng hòa là quốc sách...”.

Phần lớn các ấp chiến lược ở nông thôn địch gom dân, xúc tác dân về trên các trục lộ giao thông, các khu định cư chung quanh căn cứ quân sự, rồi cưỡng ép nhân dân đào hào, dựng rào, đắp lũy. Những người dân trong ấp từ 18 tuổi trở lên đều phải nộp cây, chông tre, phải đào từ 3 đến 5 mét hào giao thông sâu 2 mét, rộng 5 mét, đáy 3 mét. Khối lượng đất đào lên được đắp thành một bờ đê cao từ 1 mét đến 1 mét 5. Bên trên các bờ đê, chúng xây dựng các ô ụ chiến đấu. Bao quanh giao thông hào là hàng rào gần 2 mét, mặt bên trong là hàng rào bằng cây hoặc tre đan chéo thành hình mặt cáo cao 3 mét, chĩa mũi nhọn lên trời, mặt ngoài là hàng rào cọc sắt và dây kẽm gai kiên cố. Có nơi địch còn thả thêm loại kẽm gai bùng nhùng và trồng tre xung quanh ấp. Ở phía dưới giao thông hào địch cắm chông tre, gài mìn, lựu đạn. Mỗi ấp chỉ chứa 2 hoặc 3 cổng ra vào, có nhiều vọng gác để kiểm soát chặt chẽ việc đi lại của nhân dân. Bên trong ấp, địch tổ chức bộ máy kèm kẹp bao gồm những tên tề ngụy ác ôn, bọn cán bộ bình định nông thôn... Chúng xây dựng mạng lưới mật vụ, lực lượng thanh niên chiến đấu có vũ trang và nhiều tổ chức phản động khác. Chúng tiếp tục phân loại dân, phân ô, phân vùng, cài những tên mật vụ vào các liên gia để kèm chặt, theo dõi sát mọi sinh hoạt của nhân dân. Ở một số nơi, chúng tách riêng các gia đình cách mạng vào tập trung một khu vực gọi là “khu biệt lập” để dễ bề khống chế, đồng thời làm “hàng rào” che chắn cho chúng mỗi khi lực lượng ta tiến công vào ấp. Mỗi ấp có 1 đồn được xây dựng kiên cố, do một tiểu đội đến một trung tâm dân vệ chốt giữ. Ở những ấp “trọng yếu” chúng tăng bọn bình định nông thôn và mật vụ, cài người của chúng vào cơ sở ta (làm việc 2 mặt) và theo đường thanh niên tòng quân luồn sâu vào các đơn vị của ta.

Riêng các sở cao su, Mỹ Diệm buộc chủ sở phải gom công nhân các sở nhỏ về các trung tâm đồn điền để xây dựng ấp chiến lược. Toàn bộ các kho gạo, kết tiền phải giữ ở Sài Gòn hoặc các thị xã. Một số đồn điền như Cẩm Mỹ, An Lộc, Trảng Bom... xây dựng thành các yếu khu quân sự. Ở các vùng di cư Thiên chúa giáo như Hồ Nai, Trảng Bom, Gia Kiệm, Mỹ Diệm dùng chiêu bài “chống cộng bảo vệ đạo” để mê hoặc lừa bịp đồng bào. Chúng tổ chức thanh niên chiến đấu có trang bị vũ khí để canh gác ấp, biến các ấp chiến lược thành điểm tựa chống cách mạng một cách cuồng tín.

Địch kiểm soát gắt gao việc đi lại, lục xét kỹ lưỡng từng đôi quang gánh, giỏ sách.... bắt bớ, đánh đập, tù đày những cơ sở cách mạng. Đồng bào ta sống trong ấp chiến lược như bị giam, không đi lại tự do.

Trước âm mưu và thủ đoạn mới của Mỹ ngụy, tháng 2 năm 1962, Bộ chính trị Trung ương Đảng họp ra Nghị quyết về công tác trước mắt của cách mạng miền Nam; kiên quyết đẩy mạnh đấu tranh chính trị, quân sự, giành và giữ thể chủ động đẩy địch vào thế bị động hơn nữa, tích cực xây dựng lực lượng từ mọi mặt, ra sức đánh bại kế hoạch Staley – Taylor, mở rộng hơn nữa phong trào giải phóng dân tộc, khơi sâu hơn nữa mâu thuẫn nội bộ của địch, tranh thủ mạnh mẽ sự ủng hộ và đồng tình của lực lượng nhân dân thế giới chống chiến tranh vì hòa bình, dân chủ và chủ nghĩa xã hội trên thế giới, chống sự can thiệp vũ trang quy mô của đế quốc Mỹ vào miền Nam Việt Nam, tiến lên giành những thắng lợi to lớn hơn nữa.

Ngày 15 tháng 3 năm 1962, Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ra lời kêu gọi và nêu rõ lập trường của mình: *“Nếu đế quốc Mỹ ngoan cố điên cuồng vũ trang quy mô xâm lược miền Nam Việt Nam để thực hiện mưu đồ nô dịch nhân dân ta, thì nhân dân ta quyết đoàn kết một lòng, hy sinh chiến đấu đến cùng để giữ vững nền độc lập, giành quyền sống, tự do dân chủ cho mình ”*

Tháng 4 năm 1962, Thường vụ Trung ương Cục miền Nam ra Nghị quyết về phương hướng tiến lên của cách mạng miền Nam: *Đẩy mạnh chiến tranh chính trị và vũ trang lâu dài, đánh lùi địch từng bước, giành thắng lợi từng phần, tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn. Xác định 3 công tác trọng yếu là kiên quyết phá ấp chiến lược gom dân của địch, ra sức mở rộng căn cứ địa toàn diện vững mạnh, khẩn trương xây dựng lực lượng vũ trang ba thứ quân. Trong 3 nhiệm vụ, phá ấp chiến lược là nhiệm vụ quan trọng nhất.*

Tháng 1- 1962, Tỉnh ủy Biên Hòa được chấn chỉnh lại. Khu ủy miền Đông rút đồng chí Lê Quang Chử về Khu công tác, ra quyết định chỉ định đồng chí Nguyễn Trọng Cát làm Bí thư Tỉnh ủy; đồng chí Nguyễn Sơn Hà (Năm Trị) từ ban Tuyên huấn khu về làm Phó Bí thư phụ trách tuyên huấn. Đồng chí Phan Văn Trang, Tỉnh ủy viên tỉnh Thủ Dầu Một về làm Ủy viên thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ban quân sự tỉnh. Năm tháng sau, đồng chí Ba Cát về Khu, Thường vụ Khu ủy chỉ định đồng chí Năm Trị làm Bí thư, đồng chí Năm Trang làm Phó Bí thư Tỉnh ủy. Các Tỉnh ủy viên: Nguyễn Thanh Bình, Phó ban quân sự; Nguyễn

Văn Luông, Thư ký nông hội tỉnh, nữ đồng chí Phạm Thị Nghĩa phụ trách khối vận và Hội trưởng phụ nữ, đồng chí Lê Văn Trọng...

Tỉnh Biên Hòa bấy giờ gồm các huyện Long Thành, Nhơn Trạch, Vĩnh Cửu, Dĩ An, vùng di cư Hồ Nai, huyện cao su Bình Sơn do đồng chí Nguyễn Thành A làm Bí thư, thị xã Biên Hòa. Bí thư huyện ủy Nhơn Trạch, đồng chí Nguyễn Văn Thông; Bí thư ban cán sự huyện Long Thành, đồng chí Vũ Hồng Phô (sau đó, Thường vụ Tỉnh ủy điều đồng chí Thái Văn Thái, Bí thư chi bộ Trảng Bom về làm Bí thư Long Thành thay đồng chí Sáu Khánh); Bí thư Huyện ủy Vĩnh Cửu, đồng chí Ba Nguyễn; Bí thư ban cán sự di dân cư, đồng chí Văn Công Văn; Bí thư Thị ủy Biên Hòa, đồng chí Trương Văn Lễ; Bí thư Huyện ủy Dĩ An, đồng chí Sáu Trọng (đến cuối năm 1962, Dĩ An thuộc tỉnh Thủ Dầu Một). Ban cán sự tỉnh được Thường vụ Khu ủy và tư lệnh miền Đông quyết định gồm :

- Trưởng ban quân sự: đồng chí Phan Văn Trang.
- Phó ban quân sự: đồng chí Nguyễn Thanh Bình.
- Phó ban quân sự tham mưu trưởng: đồng chí Nguyễn Hồng Phúc.

Từ giữa năm 1962, phong trào đấu tranh 3 mũi được phát động rộng khắp trên địa bàn 2 huyện Long Thành và Nhơn Trạch. Mũi đấu tranh vũ trang luôn đi đầu để làm đòn bẩy phong trào. Phong trào tòng quân diễn ra sôi nổi, nhất là vùng đồn điền cao su như Bình Sơn, An Viễn, Kho Bạc, Đờ-la, Hê-lê-na, Trảng Bom, Vườn Ngô, Thành Tuy Hạ... Các sở đều xây dựng được các đội công tác từ 3 đến 5 người. Bộ đội và du kích tổ chức diệt ác ôn, trấn áp bọn phản cách mạng, bắt bọn tề ngụy phản động đưa ra quần chúng giáo dục, đồng thời, đẩy mạnh công tác binh vận giáo dục gia đình binh sĩ gọi con em vác súng trở về với cách mạng, hoặc bỏ ngũ về nhà làm ăn; đêm phát loa, rải truyền đơn kêu gọi binh lính ngụy ở các đồn bót “Cầm súng Mỹ giết hại đồng bào là phản quốc, có tội với nhân dân, hãy bỏ súng về nhà làm ăn”, Mặt trận Dân tộc Giải phóng sẽ khoan hồng. Mặt khác, phát động quần chúng ở các xã Tam An, Tam Phước, Phước Nguyên (huyện Long Thành); Phú Hội, Phú Hữu...(huyện Nhơn Trạch), đấu tranh đòi giảm tô 25%. Liên tiếp 3 tháng (từ tháng 6 đến tháng 9 năm 1962) hàng chục cuộc đấu tranh chính trị của các xã nổ ra chống địch gom dân, lập ấp chiến lược. Ngoài ra, huyện ủy Long Thành, Nhơn Trạch chỉ đạo đấu tranh chống bắt lính, đã vận động gia đình binh sĩ, bà già, chị em phụ nữ kéo lên huyện lỵ Long Thành, Nhơn Trạch đấu tranh với quận trưởng đòi trả chồng, con, em bị bắt đi lính.

Giữa năm 1962, Tỉnh ủy quyết định rút 1 tiểu đội lực lượng vũ trang của huyện Nhơn Trạch do đồng chí Cẩm làm tiểu đội trưởng, đưa sang Long Thành để xây dựng lực lượng tập trung huyện. Huyện ủy đã lãnh đạo chỉ đạo các chi bộ, du kích các xã, các đoàn thể phát động quần chúng nổi dậy diệt ác phá kềm làm chủ ấp Hưng Định xã Tam An, ấp Phước Khánh xã Tam Phước và các ấp xã Long An, Lộc An, Bà Ký (Long Phước) vận động thanh niên đi bộ đội. Chỉ trong một thời gian ngắn trong năm 1962, vừa đánh địch lấy súng trang bị cho

lực lượng huyện, vừa vận động thêm tân binh, huyện Long Thành xây dựng được 1 lực lượng vũ trang.

Phong trào đã mở ra cho các huyện Long Thành và Nhơn Trạch, cho tỉnh Biên Hòa hướng chỉ đạo sát đúng trong việc vận dụng sáng tạo 3 mũi giáp công đánh địch, phá ấp chiến lược, giải phóng xã ấp.

Cùng lúc, hai Huyện ủy Long Thành và Nhơn Trạch chủ trương đào địa đạo, làm nơi đứng chân chỉ đạo của huyện, nơi bám trụ của các lực lượng vũ trang. Công tác đào địa đạo được triển khai khẩn trương. Địa đạo của huyện Long Thành ở khu vực Tam An, Tam Phước, hoàn thành vào cuối năm 1962. Địa đạo Long Thành cách quốc lộ 15 khoảng 1000 mét, gồm 3 nhánh thông nhau, bề ngang địa đạo từ 0,8 đến 1 mét, cao 1,6 mét, sâu dưới mặt đất 4-5 mét, có nhiều lỗ thông hơi, nhiều góc ngách, bên trên và xung quanh là rừng tre gai rậm rạp. Địa đạo huyện Nhơn Trạch được đào ở khu vực xã Phước An, gồm một đường xương sống và nhiều đường nhánh, có chiều cao rộng và độ sâu tương đương địa đạo Long Thành. Bên dưới địa đạo có nhiều đoạn mở rộng làm bệnh viện, kho hàng, hội trường. Hai huyện ủy Long Thành, Nhơn Trạch nhờ bám trụ địa đạo, đã chỉ đạo phong trào sâu sát, kịp thời. Suốt nhiều năm địch bao vây đánh ác liệt, huyện ủy hai huyện vẫn tồn tại lãnh đạo phong trào không bị động, không chạy dạt.

Tháng 6-1962, Tỉnh ủy Biên Hòa điều động đồng chí Võ Văn Lượng (Tu Định), Bí thư Huyện ủy Nhơn Trạch về làm Bí thư Huyện ủy Vĩnh Cửu. Vĩnh Cửu là một huyện giáp thị xã Biên Hòa, nằm dọc tả ngạn sông Đồng Nai, hữu ngạn là chiến khu Đ (huyện Tân Uyên), là địa bàn địch tập trung lực lượng, xây dựng nhiều đồn bót để bảo vệ vành đai sân bay Biên Hòa và các căn cứ, hậu cứ của chúng. Huyện ủy chủ trương tập trung lực lượng phá ấp chiến lược điểm ở Đại An rồi từ đó phát động dần ra toàn huyện.

Đại An là một xã nằm bên bờ sông Đồng Nai, dọc tỉnh lộ 24 có vị trí quan trọng, phía bắc là Chiến khu Đ, phía nam là rừng Đại An căn cứ cách mạng. Địch chọn Đại An làm điểm để xây dựng ấp chiến lược kiểu mẫu. Địch tập trung lực lượng, loa phóng thanh tuyên truyền về ấp chiến lược kiểu mẫu, làm ấp chiến lược là bảo vệ tài sản tính mạng của dân; làm ấp chiến lược là chống Việt cộng, bao vây cô lập kinh tế Việt cộng. Chúng tập trung bảo an, dân vệ, công an ruồng càn trong xã khủng bố nhân dân, bắt nhân dân đi đào hào, đắp đê, vót chông tre rào ấp chiến lược. Ai không đi chúng dí súng bắt làm râu. Ai chống lại, chúng bắt đánh đập, bắt giam ngay.

Huyện ủy Vĩnh Cửu có nghị quyết quyết tâm kết hợp chính trị, vũ trang, binh vận phá ấp chiến lược Đại An. Huyện ủy tăng cường nhiều cán bộ các ngành của huyện xuống giúp chi bộ Đại An xây dựng kế hoạch cụ thể phá ấp chiến lược, tuyên truyền giáo dục rút thanh niên bổ sung cho đội du kích mật, an ninh mật, tạo địa bàn đứng chân để lực lượng vũ trang huyện bám trụ, hỗ trợ tích cực đánh phá ấp chiến lược.